

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58 /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng – an ninh quý I/2012**

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

ĐẾN Số: 823
Ngày: 16/11/2012
Chuyển:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ, Nghị quyết số 07/NQ-TU ngày 07/12/2011 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2012, Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 22/12/2011, Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22/12/2011 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 22/12/2011 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã giao chỉ tiêu kế hoạch và đôn đốc các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch ngay từ đầu năm. Đồng thời, UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động của tỉnh nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2012, theo đó tỉnh đã tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung tổ chức thực hiện, cụ thể hoá nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh đã đề ra.

*** Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế tổng hợp của tỉnh quý I/2012 đạt được như sau:**

Theo ước tính sơ bộ, tổng sản phẩm trên địa bàn toàn tỉnh (theo giá so sánh 1994) quý I/2012 đạt 4.612 tỷ đồng, tăng 11,23% so cùng kỳ năm trước, đạt 28,08% KH, trong đó:

Khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản đạt 2.670 tỷ đồng, tăng 10,12%, đạt 37,81% KH;

Khu vực công nghiệp – xây dựng đạt 439 tỷ đồng, tăng 7,17%, đạt 13,88% KH;

Khu vực dịch vụ đạt 1.503 tỷ đồng, tăng 14,56%, đạt 24,24% KH.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3/2012 so với tháng 02/2012 tăng 0,85% và tăng 3,75% so với tháng 12/2011⁽¹⁾. Chỉ số giá tiêu dùng khu vực thành thị tăng cao hơn khu vực nông thôn do nhóm dịch vụ hàng ăn, ăn uống ngoài gia đình và giao thông tăng cao.

¹ So với tháng trước nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,66% (lương thực tăng 0,12%, thực phẩm giảm 1,13%, ăn uống ngoài gia đình tăng 0,10%), nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 6,73%, nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,85%, nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,50%, nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,28%, nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 4,42%, nhóm giao thông tăng 3,01%, nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,50, nhóm văn hoá giải trí và du lịch tăng 0,23%, nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,45%, nhóm giáo dục tăng 0,06%.

Kết quả trên từng lĩnh vực cụ thể như sau:

I- Lĩnh vực kinh tế:

1. Sản xuất nông – lâm nghiệp:

Vụ Đông Xuân 2011 – 2012, toàn tỉnh gieo trồng được 43.896/37.410 ha KH, đạt 117%, so với cùng kỳ năm trước đạt 106%, trong đó: cây lương thực có hạt 35.956/30.270 ha KH, đạt 118%. Hiện nay đã có 08 huyện bắt đầu thu hoạch các trà lúa gieo cấy sớm được 944 ha. Công tác bảo vệ thực vật tiếp tục được quan tâm và triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng.

Từ đầu năm đến nay, dịch bệnh đối với gia súc và gia cầm vẫn xảy ra, nhất là bệnh lở mồm long móng và cúm gia cầm. UBND tỉnh đã chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố có dịch tập trung triển khai các biện pháp tiêm phòng bao vây, tiêu độc, khử trùng tại các ổ dịch, tiêu hủy lợn, gia cầm mắc bệnh và tích cực chữa trị cho trâu, bò mắc bệnh; tăng cường công tác kiểm dịch tại các chốt đầu mối ra vào tỉnh và kiểm tra công tác giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

Các ngành, các cấp đã chỉ đạo, hướng dẫn công tác chuẩn bị cây giống để trồng rừng, trồng cây phân tán đảm bảo tiến độ và kế hoạch đề ra. Các đơn vị trực thuộc và các chủ rừng tổ chức triển khai công tác phòng chống chặt phá rừng, phòng chống cháy rừng tại các địa phương, đơn vị, nhất là những vùng trọng điểm, có nguy cơ phá rừng, cháy rừng cao; đảm bảo công tác trực 24/24 giờ, đề kịp thời cảnh báo và xử lý tình huống khi xảy ra cháy rừng, phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép; kiểm tra, điều tra, xử lý các trường hợp khai thác, mua bán, kinh doanh lâm sản, động vật hoang dã trái phép trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 5991/KH-UBND của UBND tỉnh về tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ.

Chương trình xây dựng nông thôn mới: Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới đã tổ chức họp triển khai một số nhiệm vụ của quý I/2012; tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo Trung ương về danh sách các xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới đến năm 2015; Hoàn thiện dự thảo Kế hoạch triển khai Quyết định số 2406/QĐ-UBND của UBND tỉnh về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020; thành lập Đoàn kiểm tra tỉnh lỉnh triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới ở 4 xã điểm của tỉnh; Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp; đôn đốc UBND huyện Lắk chỉ đạo UBND các xã khẩn trương hoàn thành công tác rà soát, đánh giá hiện trạng theo 19 tiêu chí; Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

2. Lĩnh vực quản lý đất đai và tài nguyên:

Việc giải quyết hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, tài nguyên nước và ký hợp đồng thuê đất với các tổ chức trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh, trong

đó có các công trình lưới điện.

3. Lĩnh vực Công Thương:

Giá trị sản xuất công nghiệp ước thực hiện 3 tháng đầu năm 2012 được 1.231,682 tỷ đồng, đạt 23,43% KH, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm 2011. Bước vào triển khai kế hoạch sản xuất công nghiệp năm 2012, ngành công nghiệp Đắk Lắk gặp không ít khó khăn do tiếp tục còn ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, giá cả nhiều mặt hàng tăng mạnh, chỉ số CPI luôn ở mức cao, giá USD tăng, lãi suất vay luôn ở mức cao, tốc độ tăng trưởng có dấu hiệu chững lại, chỉ đạt 23,43% kế hoạch. Trước tình hình đó, ngành Công thương đã xây dựng chương trình hành động, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như đầu tư của doanh nghiệp; Bên cạnh đó, việc một số dự án đầu tư hoàn thành vào những tháng cuối năm 2011 như: thủy điện Ea Khar, Ea Tul 4; nhà máy chế biến cà phê Ngon, nhà máy đường nâng công suất 2.500 tấn/ngày bước vào hoạt động và một số sản phẩm phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp và tiêu dùng vẫn duy trì tăng trưởng như: Bơm tưới, luyện cán thép, thiết bị chế biến nông sản v.v... đã tạo điều kiện cho giá trị sản xuất công nghiệp quý I/2012 tăng khá cao so với quý I/2011.

Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện quý I/2012 là 180 triệu USD, đạt 22,85% KH, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2011 do một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực gồm cà phê, cao su, hạt tiêu giảm về sản lượng và giá trị xuất khẩu. Hiện nay, mặc dù giá cà phê tăng nhẹ do giá thị trường thế giới có xu hướng tăng nhưng các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê trong nước vẫn gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn vì lãi suất ngân hàng cao và không cạnh tranh được với các doanh nghiệp nước ngoài.

Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện quý I/2012 là 0,7 triệu USD, đạt 3,5% KH.

Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ trên thị trường quý I/2012 ước đạt 9.986 tỷ đồng, đạt 29,4% KH, tăng 34,9% so với cùng kỳ năm 2011.

4. Xây dựng cơ bản:

Năm 2012 là năm đầu tiên thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg, ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ, về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn Ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, nên công tác giao kế hoạch vốn XDCB cũng có những thay đổi, nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ được Trung ương giao trực tiếp đến danh mục công trình. Thời gian giao kế hoạch của Trung ương chậm hơn so với các năm trước (giao vào ngày 18/01/2012) và chậm hơn so với thời gian quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Do đó, việc triển khai các bước tiếp theo của dự án mở mới sẽ chậm và sau khi hoàn tất thủ tục đấu thầu là bước vào mùa mưa nên việc triển khai sẽ gặp nhiều khó khăn, nhất là các dự án có liên quan đến việc bồi thường giải phóng mặt bằng, các ngành, các cấp cần quan tâm chỉ đạo sớm khắc phục khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo công tác giải ngân và chất lượng công trình theo quy định.

Hiện nay, việc hoàn ứng vốn công trình xây dựng cơ bản đã tạm ứng còn

chậm, công tác giải ngân còn thấp, thậm chí có công trình bị Trung ương thu hồi vốn. UBND tỉnh đã làm việc với các chủ đầu tư để nghe báo cáo tình hình và biện pháp xử lý đối với việc chậm thanh toán khối lượng công trình.

5. Lĩnh vực giao thông - vận tải:

Ngay từ đầu năm, tỉnh đã chỉ đạo ngành chức năng triển khai lập hồ sơ, dự toán và thực hiện công tác quản lý, sửa chữa thường xuyên trên các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Thìn 2012.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 58 doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng hoá và hành khách, trong đó 52 doanh nghiệp kinh doanh vận tải khách với 25 tuyến liên tỉnh và 12 tuyến nội tỉnh. Có 214 xe buýt, hoạt động trên 25 tuyến. Trong quý, vận tải hàng hoá và hành khách đã đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh ⁽²⁾.

Tổ chức quản lý tốt công tác đào tạo và sát hạch cấp giấy phép lái xe, tổ chức sát hạch các lớp ô tô, mô tô, cấp 13.156 giấy phép lái xe mô tô, 1.528 giấy phép lái xe ô tô, cấp đổi giấy phép lái xe cho 1.810 trường hợp.

6. Tài chính – Ngân hàng:

a. Tài chính:

Tổng thu cân đối Ngân sách Nhà nước ước thực hiện trong quý đạt 1.079,034 tỷ đồng (không bao gồm thu từ hoạt động xổ số kiến thiết và thu từ xử phạt vi phạm trật tự an toàn giao thông), đạt 31,62% dự toán Trung ương giao và 25,69% dự toán HĐND tỉnh đề ra, đạt gần 95% so cùng kỳ năm 2011 ⁽³⁾.

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 2.330 tỷ đồng, đạt 31,6% dự toán Trung ương giao và 28,5% dự toán HĐND tỉnh đề ra, đạt 103,2% so với cùng kỳ năm 2011 ⁽⁴⁾.

² Vận tải hàng hoá: 1.285 ngàn tấn, 120.031 ngàn tấn/km, bằng 41,7% KH, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm 2011.

Vận tải hành khách: 4.121 ngàn HK, 472.063 ngàn HK/km, bằng 37,8% kế hoạch năm, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm 2011.

³ Trong đó: Thu thuế, phí và lệ phí: 975,393 tỷ đồng; Thu biện pháp tài chính: 99,715 tỷ đồng; Thu thuế XNK: 3,926 tỷ đồng.

*- Tổng thu cân đối NSNN thực hiện đến ngày 04/4/2012 được 1.102.298 triệu đồng, đạt 26,24% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó:

- Thu thuế, phí và lệ phí: 988.045 triệu đồng, đạt 28,64% dự toán HĐND tỉnh giao;

- Thu biện pháp tài chính: 110.127 triệu đồng, đạt 15,55% dự toán HĐND tỉnh giao; riêng thu tiền sử dụng đất 89.046 triệu đồng, đạt 14,09% DT HĐND tỉnh giao;

- Thu thuế XNK: 3.926 triệu đồng đạt 9,35% DTTW và địa phương giao.

⁴ Trong đó:

- Tổng chi đầu tư phát triển: 780 tỷ đồng, đạt 71,4% so dự toán TW giao và 47,1% so dự toán HĐND giao; đạt 80,8% so cùng kỳ 2011;

b. Ngân hàng:

Tổng nguồn vốn huy động đạt 14.707 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm trước, tăng 8,7% so với đầu năm. Doanh số cho vay đạt 9.189 tỷ đồng, giảm 7,82% so với cùng kỳ năm trước. Doanh số thu nợ đạt 9.885 tỷ đồng, giảm 0,14% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 31.579 tỷ đồng, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước, giảm 0,8% so với đầu năm. Nợ xấu là 842 tỷ đồng, chiếm 2,7% tổng dư nợ cho vay.

*** Hoạt động tín dụng Ngân hàng Chính sách Xã hội:**

Tổng chỉ tiêu kế hoạch dư nợ được giao 2.719,451 tỷ, tăng so với thực hiện năm 2011 là 205,170 tỷ đồng⁽⁵⁾. Dư nợ 2.532,810 tỷ.

7. Đối ngoại và kinh tế đối ngoại:

Giải quyết thủ tục cho chuyên gia, phóng viên, giảng viên có quốc tịch nước ngoài đến làm việc trên địa bàn tỉnh và giải quyết thủ tục cho cán bộ, công chức, nhân viên, giảng viên, giáo viên của tỉnh đi công tác, tham quan học tập ở nước ngoài. Tiếp và làm việc với các đoàn khách ngoại giao và quốc tế đến thăm và làm việc tại tỉnh.

Tổ chức lớp tập huấn công tác vận động và quản lý nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài cho cán bộ, lãnh đạo các Sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố.

Tiếp tục xúc tiến công tác vận động, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề có thế mạnh và tiềm năng của tỉnh; Đồng thời, kêu gọi viện trợ của các Tổ chức phi chính phủ nước ngoài vào một số dự án của tỉnh⁽⁶⁾. Tiến hành thu hồi chủ trương đầu tư đối với 13 dự án chậm triển

- Tổng chi thường xuyên: 1.550 tỷ đồng, đạt 24,7% dự toán TW giao và đạt 23,8% dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 119,9% so cùng kỳ 2011;

Tổng chi ngân sách địa phương tính đến 04/4/2012 là 2.593.708 triệu đồng, đạt 31,27% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó:

- Tổng chi đầu tư phát triển: 863.131 triệu đồng, đạt 48,70% so dự toán HĐND giao;
- Tổng chi thường xuyên: 1.730.577 triệu đồng, đạt 26,54% so dự toán HĐND giao.

⁵ Trong đó:

- Chương trình học sinh, sinh viên được giao tăng trưởng năm 2012 là: 152.000 triệu,
- Chương trình hộ nghèo tăng trưởng 30 tỷ; Nước sạch & VSMT: 10 tỷ; XKLB: 600 triệu.
- Chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 chuyển sang: 3.434 triệu, bao gồm: chương trình cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/QĐ-TTg: 1.293 triệu, chương trình Giải quyết việc làm: 1.827 triệu, chương trình hộ đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn: 314 triệu.

⁶ Trong quý, đã hướng dẫn thủ tục cho 10 nhà đầu tư đến tìm hiểu cơ hội đầu tư vào tỉnh và hỗ trợ, hoàn thiện thủ tục cho 06 nhà đầu tư, gồm: Công ty TNHH Cash & Carry Việt Nam chi nhánh Buôn Ma Thuột, Công ty TNHH Nhân Phú (Lâm Đồng), Công ty TNHH Đầu tư Du lịch Đặng Lê, Công ty cổ phần Đắc Nguyên Fa H'leo, Công ty cổ phần xây dựng Hồng Đạt (Đắk Lắk) và Công ty cổ phần cơ điện nông nghiệp & thủy lợi Đắk Lắk. Đến nay, toàn tỉnh có 04 dự án đầu tư đã được cấp chủ trương đầu tư với tổng số vốn dự kiến khoảng 400 tỷ đồng;

khai.

Xây dựng Chương trình hợp tác xúc tiến đầu tư giữa tỉnh Đắk Lắk với thành phố Đà Nẵng và chuẩn bị nội dung Hội nghị sơ kết đánh giá tình hình hợp tác xúc tiến đầu tư giữa tỉnh Đắk Lắk với thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2008 – 2011.

8. Tình hình phát triển doanh nghiệp:

Từ đầu năm đến nay có 119 doanh nghiệp dân doanh đăng ký mới (giảm 15% so với cùng kỳ năm 2011) với tổng số vốn đăng ký 1.147,297 tỷ đồng, bình quân 9,6 tỷ đồng/1DN, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 17 chi nhánh và văn phòng đại diện của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 03 HTX⁽⁷⁾.

Trong quý, tình trạng khó khăn chung về kinh tế chưa được cải thiện, trong khi đó doanh nghiệp trong tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, vốn tự có ít, giá cả vật tư, vật liệu xây dựng tăng, cùng với việc thực hiện chủ trương cắt giảm đầu tư công, nên nhiều doanh nghiệp đã phải tạm ngừng hoạt động kinh doanh. Số lượng doanh nghiệp đến làm thủ tục giải thể và bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (do nợ thuế) có xu hướng tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2011. Nhiều doanh nghiệp đã chọn giải pháp tạm ngừng hoạt động để tìm giải pháp gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Đến nay đã có 15 doanh nghiệp bị xử lý theo hình thức xóa tên và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (tăng 12 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước), ngoài ra còn có 04 chi nhánh và 01 văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động; 09 doanh nghiệp tạm ngừng sản xuất kinh doanh và 40 doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh. Chỉ tính riêng địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột đã có 30% doanh nghiệp không phát sinh doanh thu trong quý.

Về tình hình thực hiện công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, tỉnh đang chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh gộp chung Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp với Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển các nông lâm trường quốc doanh; Đồng thời, giao Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp hoàn thiện Phương án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 2012 – 2015 để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

II- Lĩnh vực xã hội:

Trong quý, tỉnh đã ký Bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác với Tổ chức phi chính phủ Nhip cầu Sức khỏe của Canada (Healthbridge Foundation of Canada) và xem xét việc tiếp nhận tài trợ của các đơn vị gồm Công ty TNHH Dakman Việt Nam, Hội trợ giúp Người tàn tật Việt Nam - VNAH/HealthEd, Tổ chức DFRO – Cannada, Tổ chức Asian Community by the Asians - Nhật Bản cho người nghèo. Hầu hết các tài trợ tập trung vào lĩnh vực y tế, giáo dục và hỗ trợ người nghèo, người khuyết tật, vùng khó khăn của tỉnh.

⁷ Tổng số doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn tỉnh là 5.857 doanh nghiệp, bao gồm: 5.823 doanh nghiệp dân doanh, 29 doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, 05 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và 1.010 chi nhánh, văn phòng đại diện của các doanh nghiệp thuộc nhiều tỉnh, thành phố đăng ký hoạt động. Tổng số vốn đăng ký của các doanh nghiệp trong nước là 27.414 tỷ đồng, trong đó, doanh nghiệp nhà nước có vốn đăng ký là 3.457 tỷ đồng, các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân vốn đăng ký là 23.957 tỷ đồng. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vốn đăng ký 166,8 triệu USD.

1. Giáo dục và Đào tạo:

Toàn ngành đã tập trung hoàn thành sơ kết học kỳ I năm học 2011 - 2012 và triển khai chương trình học kỳ II theo đúng kế hoạch đề ra. Tiếp tục tập trung công tác khảo sát chất lượng, kiểm tra, thanh tra toàn diện một số đơn vị cơ sở giáo dục nhằm góp phần nâng cao chất lượng quản lý giáo dục và chất lượng dạy học.

Trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Quốc gia trung học phổ thông năm 2012, đội tuyển của tỉnh có 60 học sinh tham gia với 10 môn thi, đạt 25 giải gồm: 01 giải nhì, 06 giải ba, 18 giải khuyến khích (tăng 02 giải so với năm học trước, xếp thứ ba trong khu vực miền Trung Tây Nguyên).

Chỉ đạo toàn ngành đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Đã công nhận 204/912 trường đạt chuẩn Quốc gia (đạt tỉ lệ 22,4%), trong đó có 28 trường Mầm non, 126 trường Tiểu học (30,58%), 46 trường trung học cơ sở (20,72%), 04 trường trung học phổ thông (7,69%).

Tích cực thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng học sinh bỏ học. Tuy nhiên, trong học kỳ I còn có 975 học sinh bỏ học⁽⁸⁾.

Công tác phổ cập giáo dục được đẩy mạnh⁽⁹⁾. Hiện nay, toàn tỉnh có 15/15 đơn vị cấp huyện và 184/184 đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

2. Y tế:

Tình hình dịch bệnh cơ bản ổn định, các bệnh truyền nhiễm không xảy ra ổ dịch lớn, bệnh tiêu chảy cấp nguy hiểm và cúm A/H₁N₁ không xuất hiện⁽¹⁰⁾. Tuy nhiên, dịch bệnh tay chân miệng tiếp tục xuất hiện với số bệnh nhi tăng 100% so với cùng kỳ năm 2011⁽¹¹⁾. Ngành Y tế đã chủ động phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh tăng thời lượng phát sóng, phát thanh về tình hình dịch tay chân miệng và hướng dẫn người dân cách phòng, chống dịch. Duy trì và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt qui chế

⁸ Cụ thể, so với học kỳ I năm học trước, số lượng học sinh bỏ học ở cấp tiểu học là 216 em (giảm 0,05%), 549 học sinh ở bậc trung học cơ sở (tăng 0,02%), 210 học sinh ở cấp trung học phổ thông (giảm 0,06%).

⁹ Hiện các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi ở 24/184 xã phường. Tỉnh đang xem xét công nhận 177/184 xã của 15 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ I và 02 xã đạt chuẩn mức độ II. Tiếp tục vận động học sinh bỏ học trở lại lớp để hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở 05 xã chưa đạt và nâng dần tỉ lệ các xã phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ II vào những năm tới.

¹⁰ Có 01 trường hợp dương tính với cúm A/H₁N₁. Theo dõi các bệnh truyền nhiễm gây dịch, trong quý có 4 bệnh giảm, 8 bệnh ổn định so với cùng kỳ năm 2011; Có 01 trường hợp tử vong do uốn ván khác. Bệnh sốt xuất huyết được ghi nhận tại 5/15 huyện, thị xã, thành phố; Số mắc thấp, các chỉ số điều tra véc tơ ở mức bình thường. Tình hình bệnh sốt xuất huyết giảm 55% so với cùng kỳ năm 2011, số mắc rải rác tại các xã, phường. Các chỉ số điều tra véc tơ ở mức bình thường.

¹¹ Ghi nhận 518 trường hợp, tăng 100% so cùng kỳ năm 2011, không có trường hợp tử vong; Số mắc ghi nhận tại 15/15 huyện, thị xã, thành phố; Số mắc ghi nhận chủ yếu tại cộng đồng.

được, sử dụng an toàn hợp lý về thuốc, cung ứng kịp thời để đáp ứng đảm bảo đủ số lượng và chất lượng thuốc phục vụ điều trị⁽¹²⁾.

Công tác truyền thông trực tiếp về HIV giảm 43,73% so với cùng kỳ năm 2011 (Các hoạt động như giao lưu, nói chuyện, truyền thông trực tiếp được triển khai rất hạn chế, công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, băng rôn, khẩu hiệu vẫn chưa được triển khai thực hiện, nguyên nhân do chưa có kinh phí⁽¹³⁾). Tuy nhiên, được sự hỗ trợ của Dự án Quỹ toàn cầu, không có bệnh nhân nào phải chờ điều trị, có 17 bệnh nhân HIV/AIDS mới được tiếp cận với thuốc ARV, tăng 10,52% so với cùng kỳ năm 2011. Tổng số ca điều trị ARV trong quý I/2012 là 286 ca, tăng so với cùng kỳ năm 2011 là 46 ca (19,16%).

Triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia an toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ lần thứ 14 năm 2012 và “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm”⁽¹⁴⁾. Trong “Tháng hành động vì chất lượng VSATTP” năm 2012 không có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra. Đoàn thanh tra liên ngành, đã tiến hành thanh tra tại các đơn vị trực thuộc và việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở, đơn vị sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm do tỉnh quản lý trên địa bàn. Tiến hành tiêu huỷ các sản phẩm không đảm bảo chất lượng và xử lý những trường hợp vi phạm theo đúng quy định⁽¹⁵⁾.

¹² Tổng số cơ sở kiểm tra về hành nghề y được tư nhân trong 3 tháng đầu năm: 15; vi phạm: 04, tỷ lệ vi phạm 26,6%. Xử phạt: 04 cơ sở, số tiền là: 9.500.000đ.

¹³ Số HIV mới phát hiện: 24

Tích lũy : 1718

Số BN AIDS mới phát hiện: 11

Tích lũy : 729

Số chết do AIDS: 1

Tích lũy : 376.

Tổng số mẫu xét nghiệm giám sát phát hiện HIV quý I/2012 đạt 7.477 mẫu, giảm 42,18 %, số ca nhiễm HIV mới được phát hiện trong quý giảm 13 trường hợp và số bệnh nhân AIDS, bệnh nhân tử vong do AIDS được chẩn đoán trong quý đều giảm so với cùng kỳ năm 2011.

Các trường hợp mới phát hiện phân bố rải rác ở 10/15 đơn vị huyện, nhiều nhất là ở thành phố Buôn Ma Thuột (9 ca).

Trong các trường hợp nhiễm HIV mới phát hiện số nhiễm qua đường máu là 10 trường hợp, qua đường tình dục 03 trường hợp và còn lại không rõ đường lây. Số nhiễm tập trung ở nhóm đối tượng nghiện chích ma túy và tình dục khác giới.

Phân bố nhiễm theo độ tuổi: 30-39 chiếm 58,33% cao hơn so với các lứa tuổi khác và không có trường hợp nào dưới 16 tuổi. Tỷ lệ nhiễm HIV ở nam giới 66,67% và ở nữ 33,33 %.

¹⁴ 100% tuyến huyện và xã phường đã thành lập Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP. Trong Tháng hành động năm 2012, Ban chỉ đạo các cấp đã tổ chức họp phân công nhiệm vụ cho các ban ngành, đoàn thể triển khai các hoạt động về VSATTP.

10/15 huyện tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì chất lượng VSATTP năm 2012 nhằm tuyên truyền, thông điệp đảm bảo VSATTP đến với người dân. Tổ chức 1.486 lượt phát thanh và 159 lượt phát truyền hình về Thông điệp Tháng hành động năm 2012. Xây dựng 388 băng rôn, khẩu hiệu; 501 tranh, áp phích; 2.000 tờ gấp; 217 đĩa CD tuyên truyền. Ngoài ra còn tổ chức xe truyền thông lưu động, truyền thông trực tiếp qua công tác kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm.

Tổ chức 206 đoàn thanh tra, kiểm tra (185 đoàn tuyến xã, 19 đoàn tuyến huyện và 02 đoàn tuyến tỉnh). Tổng số cơ sở được kiểm tra là 4.681, số cơ sở đạt yêu cầu là 3.377, chiếm tỷ lệ 72,1%. Phạt cảnh cáo: 221 cơ sở, phạt tiền 113 cơ sở với tổng số tiền phạt là 84.400.000 đồng.

¹⁵ Tổng số cơ sở được kiểm tra: 49 cơ sở; số cơ sở vi phạm: 24; nhắc nhở: 08 cơ sở, cảnh cáo: 01; phạt tiền: 15 cơ sở với số tiền là 28.250.000đ.

3. Văn hóa, Thể thao -- Du lịch:

Ngành Văn hoá - Thể thao và Du lịch đã chủ động phối hợp với các đơn vị, các địa phương tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch phong phú phục vụ nhân dân đón Tết và kỷ niệm các ngày lễ lớn; Tiếp tục triển khai các hoạt động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá⁽¹⁶⁾; Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc được duy trì⁽¹⁷⁾; Chú trọng phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh⁽¹⁸⁾, thực hiện thường xuyên công tác huấn luyện vận động viên các đội tuyển chuẩn bị tham dự các giải thể thao cấp Quốc gia.

Tổng doanh thu du lịch ước đạt 67,5 tỷ đồng, đạt 24,4% KH, tăng 7,6% so với cùng kỳ với tổng số lượt khách đón tiếp là 71.250 lượt, đạt 19,3%KH, tăng 2,7% so với cùng kỳ⁽¹⁹⁾.

4. Thông tin - Truyền thông và Phát thanh - Truyền hình:

Tiếp tục chỉ đạo cho các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông thực hiện các giải pháp chủ động đối phó với mọi tình huống, bảo đảm an toàn tuyệt đối thông tin liên lạc, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan Đảng và chính quyền các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh. Qua theo dõi trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết không xảy ra hiện tượng trộm cắp cáp viễn thông, thông tin an ninh mạng được đảm bảo.

Kiểm tra xác nhận khối lượng dịch vụ viễn thông công ích năm 2011; Triển khai cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 41 của Việt Nam; Tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện⁽²⁰⁾.

Hệ thống phát thanh truyền hình của tỉnh tiếp tục được củng cố, duy trì, đổi mới về nội dung và chất lượng, phát triển rộng khắp, phủ sóng hầu hết đến các địa bàn dân cư của tỉnh bao gồm thời sự tiếng Ê Đê, tiếng M'Nông và các chuyên mục, chuyên đề thiết thực, bổ ích⁽²¹⁾.

Đã tiêu hủy thực phẩm quá hạn, kém chất lượng với tổng giá trị quy ra thành tiền là: 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng y).

¹⁶ Cụ thể như: Tích cực hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể thao tạo không khí vui tươi, góp phần nâng cao đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân cơ sở.

¹⁷ Tổ chức Hội thảo khoan lỗ vùng di tích danh thắng Thác Drai Dăng tại huyện Krông Pắc; khảo sát thực địa xác định diện tích khoanh vùng di tích danh thắng Thác Dray Sáp thượng tại huyện Krông Ana; tổ chức cuộc liên ngành hợp bàn việc xử lý một số tồn đọng của di tích lịch sử Nhà số 57 đường Lý Thường Kiệt tại Thành phố Buôn Ma Thuột.

Sưu tầm tư liệu văn hoá phi vật thể trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột; tiếp nhận bản sách Ngọa thạch vi ảnh của tác giả Võ Văn Hải, tiếp nhận 44 đơn vị hiện vật Tiền cổ và một số hiện vật văn hoá, lịch sử do các cá nhân nước ngoài tặng.

¹⁸ Cử đội tuyển Kick'Boxing tham dự giải Cúp các câu lạc bộ KickBoxing nam, nữ toàn quốc năm 2012 tại tỉnh Quảng Ngãi đạt 10 huy chương; trong đó có 2 huy chương vàng, 3 huy chương bạc và 5 huy chương đồng.

¹⁹ Trong đó, có 6.900 lượt khách quốc tế, đạt 21,2%KH, giảm 4,2% so với cùng kỳ. Công suất sử dụng buồng ước đạt 58%, tăng 1,75% so với cùng kỳ.

²⁰ Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 241 đơn vị sử dụng tần số, với tổng số thiết bị phát sóng vô tuyến điện là 2.276 thiết bị.

²¹ Duy trì tốt hoạt động của 16 đài phát thanh truyền hình (01 đài cấp tỉnh, 15 đài cấp huyện), 40 máy phát truyền hình, 22 máy phát thanh FM, 174 máy phát thanh FM không dây cấp xã trên tổng số 180 trạm truyền thanh cấp xã. Công tác khai thác, quản lý, sử dụng thiết bị kỹ thuật phát thanh truyền

5. Lao động, Thương binh và xã hội:

Nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Thìn 2012, tỉnh đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh các hoạt động hỗ trợ các đối tượng đón Tết, tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các địa phương và các ngành phối hợp với các đoàn thể, các doanh nghiệp triển khai thực hiện công tác vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa, sửa chữa nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách. Dự kiến trong năm 2012 sẽ xây dựng mới từ 180 đến 200 nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách, người có công và sửa chữa 150 căn nhà. Huy động Quỹ đền ơn đáp nghĩa được khoảng 7 tỷ đồng (cả cấp tỉnh và cấp huyện).

Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2011 của 15 huyện, thị xã, thành phố, hiện tỷ lệ hộ nghèo là 17,39%, tỷ lệ hộ cận nghèo là 7,22% (hộ nghèo giảm 3,43% và số hộ nghèo giảm 11.792 hộ).

Giải quyết việc làm cho khoảng 6.428 người, trong đó giải quyết việc làm mới cho 3.481 người, đạt 25,1% KH⁽²²⁾; tư vấn nghề nghiệp, việc làm cho 4.224 lượt người⁽²³⁾, có 155 lao động của tỉnh đi lao động ở nước ngoài.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 87.327 lao động có ký kết hợp đồng lao động, nhưng thực tế có khoảng 106.497 lao động đang làm việc trong doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất⁽²⁴⁾. Như vậy, số lao động làm việc trong doanh nghiệp và các

hình thực hiện đúng quy trình, đảm bảo chất lượng sản xuất. Truyền dẫn phát sóng ngày càng được nâng lên; thời lượng phát sóng các chương trình địa phương và tiếp phát các chương trình Trung ương đều đạt và vượt so với cùng kỳ năm 2011. Duy trì tốt hoạt động của Trung tâm truyền hình kỹ thuật số bằng nguồn tài trợ của Chính phủ Đan Mạch, với 22 trạm Truyền thanh cơ sở cho các xã vùng sáu thuộc Dự án Nâng cao năng lực phủ sóng truyền thanh cơ sở 5 tỉnh Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, góp phần đưa nội dung của Đài Tiếng nói VN, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh v.v... phục vụ nhu cầu nghề nghiệp của nhân dân. Chỉ đạo các cơ quan báo, đài địa phương và Trung ương đóng chân trên địa bàn đã tổ chức xây dựng nhiều chương trình và tổ chức phát sóng, tiếp phát sóng các kênh truyền hình Trung ương đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu xem truyền hình và giải trí của nhân dân trong những ngày Tết.

* Về công tác phát thanh: Đã phát sóng 3.564^h, trong đó tiếp phát chương trình Đài TNVN 2.511^h bằng 100% so với cùng kỳ năm 2011, chương trình địa phương 1053^h đạt 100% so với kế hoạch được giao (trong đó tiếng Ê Đê 141^h, tiếng M'Nông 93^h), tỷ lệ phủ sóng phát thanh 100%. Duy trì sản xuất phát sóng 36 chuyên mục trên sóng phát thanh. Trong quý I/2012 tổ chức được 31 cuộc phát thanh trực tiếp đạt chất lượng về nội dung cũng như kỹ thuật. Thời lượng chương trình phát thanh địa phương là 11^h20'/ngày, tỷ lệ phủ sóng phát thanh đạt 100%.

* Về công tác truyền hình: Đã phát sóng 11.997^h, trong đó tiếp phát chương trình Đài THVN 10.323^h, chương trình địa phương 1.674^h đạt kế hoạch được giao và bằng 100% so với cùng kỳ năm 2010 (trong đó tiếng Ê Đê 84^h, tiếng M'Nông 12^h), tỷ lệ phủ sóng truyền hình 99%. Duy trì sản xuất phát sóng 44 chuyên mục, chuyên đề trên sóng truyền hình; trong quý I/2012 đã tổ chức 20 cuộc truyền hình trực tiếp và 10 buổi tiếp phát sóng truyền hình trực tiếp đạt chất lượng về nội dung cũng như kỹ thuật. Thời lượng chương trình truyền hình địa phương 18^h/ngày. Tỷ lệ phủ sóng truyền hình đạt 99%, đã thu hút đông đảo độc giả xem truyền hình.

²² Trong đó: Nữ: 3.118 người, Dân tộc thiểu số: 1.934 người. Số lao động được giải quyết việc làm chia theo nhóm ngành, nghề làm việc như sau: Công nghiệp và xây dựng: 2.054 người (trong đó nữ: 728 người); Nông, lâm nghiệp: 2.327 người (trong đó nữ: 1.212 người); Thương mại và du lịch: 2.047 người (trong đó nữ: 1.178 người).

²³ Trong đó, số người được giới thiệu việc làm là 1.024 lượt người và có 850 người đã nhận được việc làm.

²⁴ Trong đó lao động làm việc trong doanh nghiệp Nhà nước là 33.107 lao động; lao động làm việc trong doanh nghiệp dân doanh 59.721 lao động; lao động làm việc trong các chi nhánh, văn phòng

cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện ký kết Hợp đồng lao động chiếm khoảng 82% tổng số lao động.

Công tác thu và phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) được 194,68/1.487,663 tỷ đồng, đạt 13,08% KH Bảo hiểm xã hội Việt Nam giao ⁽²⁵⁾. Số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 927.726 người, trong đó, tham gia BHXH, BHYT bắt buộc 916.368 người, BHXH tự nguyện 493 người, BHYT tự nguyện 10.365 người ⁽²⁶⁾. Một số khó khăn của ngành Bảo hiểm đó là: Số nợ đọng năm 2011 chuyển qua và trong 3 tháng đầu năm là 49,680 tỷ đồng, trong đó số nợ đọng kéo dài trên 6 tháng là 20,225 tỷ đồng. Công tác khai thác, phát triển đối tượng tham gia còn thấp so với tiềm năng, nhất là đối tượng ngoài quốc doanh. Công tác điều tra, thống kê đơn vị phải tham gia BHXH, BHYT còn chậm, số lượng đơn vị và số lao động không tham gia còn nhiều.

Việc in, phát hành thẻ BHYT mới và đổi thẻ BHYT cho đối tượng theo đúng quy định. Tổng số thẻ còn giá trị sử dụng 1.192.465 thẻ. Cấp mới 370.488 thẻ BHYT cho đối tượng ⁽²⁷⁾. Cấp lại 21.752 thẻ BHYT cho đối tượng do thay đổi nơi khám chữa bệnh, mất thẻ hoặc thay đổi các thông tin trên thẻ.

Trong quý đã cấp phép dạy nghề cho 04 cơ sở ⁽²⁸⁾. Hiện nay toàn tỉnh có 42 cơ sở dạy nghề. Trong quý I, có 2.194 học sinh tuyển mới, 5.009 hiện đang theo học tại các cơ sở dạy nghề, 407 học sinh tốt nghiệp hệ sơ cấp nghề ⁽²⁹⁾.

6. Hoạt động khoa học và công nghệ:

Công tác đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ đạt 100% KH đề ra của ba tháng đầu năm với 6/6 báo cáo khoa học tổng kết đã nộp, có 4/6 đề tài đạt kết quả khá và xuất sắc, chiếm tỉ lệ 66,7%.

Tiếp tục quan tâm đến công tác quản lý quyền sở hữu trí tuệ và công tác áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong lĩnh vực hành chính công ⁽³⁰⁾.

Hoạt động an toàn bức xạ đã đi vào ổn định, đa số các cơ sở hoạt động đã được cấp phép theo quy định, không có cơ sở khám bệnh đăng ký mới.

đại diện 3.400 lao động; lao động làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 259. Về thu nhập của người lao động, đối với lao động làm việc trong các doanh nghiệp Nhà nước, tiền lương bình quân: 2.075.000 – 2.264.000 đồng/người/tháng; đối với lao động làm việc trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh tiền lương bình quân khoảng 1.913.000 – 1.978.000 đồng/người/tháng.

²⁵ Trong đó: BHXH, BHYT, BHTN 188,68 tỷ đồng; BHXH tự nguyện và BHYT tự nguyện 5,99 tỷ đồng.

²⁶ Trong quý có 2.000 người đăng ký hưởng bảo hiểm thất nghiệp (trong đó có 47 người đã chuyển đi các địa phương khác); 1.831 người đã được cấp quyết định hưởng bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng (trong đó có 495 người từ nơi khác chuyển đến) với kinh phí 6,84 tỷ đồng.

²⁷ Đối tượng bắt buộc có 12.825 thẻ; đối tượng 139: 269.621 thẻ; tự nguyện nhân dân có 14.936 thẻ; HSSV có 53.676 thẻ, các đối tượng khác: 19.430 thẻ.

²⁸ Trong đó: cấp lại cho 01 cơ sở, cấp mới cho 02 cơ sở; cấp bổ sung nghề cho 01 cơ sở.

²⁹ Trong đó: Nữ: 148 người, Dân tộc thiểu số: 33 người.

³⁰ Hướng dẫn cho 05 tổ chức, cá nhân của tỉnh lập hồ sơ bảo hộ độc quyền nhãn hiệu và tư vấn cho UBND thành phố hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu tập thể “Nai Cư Êbur”; tổ chức Hội nghị tập huấn áp dụng tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN 9001:2008 trong lĩnh vực hành chính công cho lãnh đạo và một số công chức các cơ quan hành chính Nhà nước chưa áp dụng và chưa mở rộng hệ thống

Triển khai 02 đợt thanh tra tại 57 cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh⁽³¹⁾

Hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện đang được củng cố với việc kiện toàn Hội đồng khoa học công nghệ cấp huyện trong giai đoạn 2011 - 2015; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ; tập huấn kỹ thuật cho nông dân để trở thành cộng tác viên tích cực trong việc ứng dụng những tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất. Tuy nhiên, hoạt động khoa học cấp huyện chưa phát huy hết chức năng nhiệm vụ tại cơ sở do gặp một số khó khăn như thiếu cán bộ làm công tác khoa học và công nghệ hoặc phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực.

7. Các chính sách dân tộc, chương trình đầu tư, hỗ trợ cho đối tượng hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số v.v... theo chủ trương chung của Đảng và Nhà nước đã được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng mục tiêu và kế hoạch đã đề ra.

III- Lĩnh vực nội chính:

1. Thanh tra:

Thanh tra tỉnh đã triển khai 04 cuộc thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan nhà nước về việc thực hiện nhiệm vụ tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 04 đơn vị. Tiến hành 17 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, trong đó có 13 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 04 cuộc thanh tra đột xuất. Đã kết thúc, 09 cuộc thanh tra gồm 07 cuộc từ năm 2011 chuyển qua và 02 cuộc triển khai trong kỳ.

Thanh tra chuyên ngành đã tiến hành 06 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 109 lượt đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực: văn hóa, thể thao, y tế, công thương, xây dựng v.v...

Về công tác tiếp dân được các cấp, các ngành tiếp, ghi chép đầy đủ và hướng dẫn công dân gửi đơn đến các cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo luật định.

Việc tiếp nhận và giải quyết đơn thư được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Qua giải quyết đơn thư, đã kiến nghị kiểm điểm, chấn chỉnh các sai phạm và thu hồi cho Nhà nước số tiền sai phạm.

2. Tư pháp:

Triển khai Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2012; Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 27/2009/QĐ-UBND về quy trình ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND; Kế

³¹ Qua thanh tra, đa số các cơ sở chủ yếu vi phạm liên quan đến việc không niêm yết cảnh báo tỷ lệ hàm lượng lưu huỳnh có trong dầu diesel trên cột bơm dầu và chưa trang bị bộ bình đông, ca đông đối chứng phục vụ khách hàng. Để xác định nguyên nhân sự cố các vụ xe ô tô, mô tô bị cháy, nổ xảy ra ở một số nơi có phải do xăng dầu gây ra không, đoàn thanh tra đã tiến hành lấy 11 mẫu xăng gửi kiểm nghiệm tại Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Khu vực 2. Kết quả kiểm nghiệm cho thấy các chỉ tiêu chất lượng của các mẫu xăng và hàm lượng lưu huỳnh trong dầu diesel đạt yêu cầu theo QCVN 9001:2009.

hoạch kiểm tra công tác văn bản QPPL tại một số Sở, ngành, địa phương và Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2012 trên địa bàn tỉnh; Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2011; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật về đất đai; Tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 của HĐND, UBND tỉnh; Tổng kết 07 năm thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND; Triển khai Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật và Kế hoạch tổ chức hội thi hộ tịch viên giỏi năm 2012 trên địa bàn tỉnh; Tổ chức hội nghị triển khai 5 luật mới ban hành tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIII, kiện toàn đội ngũ Báo cáo viên pháp luật ở tỉnh theo Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh; Đánh giá kết quả thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường, kết quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số năm 2011, kết quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2011 của tỉnh v.v...

Công tác trợ giúp pháp lý: Báo cáo thống kê trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của Bộ Tư pháp; Chuẩn bị nội dung để làm việc với Đoàn giám sát của Ban Dân tộc - HĐND tỉnh về tình hình trợ giúp pháp lý tại các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; Tổ chức hội nghị tổng kết 03 năm thực hiện Chương trình phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng, tổng kết công tác trợ giúp pháp lý năm 2011 và tập huấn nghiệp vụ trợ giúp pháp lý cho Cộng tác viên trợ giúp pháp lý⁽³²⁾.

Công tác hành chính tư pháp: Thực hiện việc đăng ký hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp v.v...⁽³³⁾ theo đúng thẩm quyền.

Công tác bán đấu giá tài sản: Hoàn chỉnh dự thảo Quy chế phối hợp trong hoạt động bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh. Thực hiện việc ký hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản và tổ chức các cuộc bán đấu giá tài sản theo đúng quy định hiện hành⁽³⁴⁾.

³² Đã thực hiện 127 vụ việc trợ giúp pháp lý cho 126 đối tượng được thụ hưởng chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí; cử luật sư tham gia tố tụng bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho 13 đối tượng trong 11 vụ việc thuộc các lĩnh vực hành chính, dân sự, hình sự; thẩm định, đánh giá 83 hồ sơ vụ việc do Trợ giúp viên pháp lý, Cộng tác viên tham gia tố tụng, tư vấn.

³³ Giải quyết xong 123 trường hợp yêu cầu về hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp (đăng ký kết hôn 07 trường hợp, đăng ký khai sinh 03 trường hợp, cấp bản sao giấy tờ hộ tịch 11 trường hợp, ghi chú vào sổ hộ tịch 04 trường hợp, cấp phiếu lý lịch tư pháp 98 trường hợp); tiếp nhận và cập nhật thông tin Lý lịch tư pháp về án tích 1.624 trường hợp; cung cấp 261 thông tin lý lịch tư pháp cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp một số địa phương. Các huyện, thị xã, thành phố đã giải quyết 136 trường hợp cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc và cấp lại 257 giấy khai sinh.

³⁴ Ký 66 hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản với cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức, cá nhân (trị giá 62.876.270.064 đồng); tổ chức 24 cuộc bán đấu giá tài sản tại Trung tâm; thanh lý 69 hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản và bàn giao các tài sản cho người mua. Tham gia các Hội đồng định giá lô xe máy thanh lý tại kho của Công an tỉnh; định giá tài sản tịch thu tại vườn quốc gia Yok Đôn, vườn quốc gia Chư Yang Sing và Ban quản lý dự án rừng phòng hộ Hòn Vọng Phu; định giá tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ Nhà nước tại các huyện Ea Kar, Buôn Hồ, Ea H'leo, Buôn Đôn và Ea Súp. Cử đấu giá viên điều hành 01 cuộc bán đấu giá tài sản do Sở Tài chính mời, cử đấu giá viên tham gia hội đồng bán đấu giá tài sản tịch thu cấp huyện tại các huyện Krông Năng, Buôn Đôn và

3. Nội vụ:

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 256/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch ngân sách dành cho cải cách hành chính năm 2012 và triển khai thực hiện Quyết định số 323/QĐ-UBND về ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 - 2020. Ban chỉ đạo Cải cách hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh cùng Đại sứ Đan Mạch tại Việt Nam chủ trì tổ chức cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện Chương trình “Quản trị công và Cải cách hành chính giai đoạn 2007 - 2011” trên địa bàn tỉnh, thống nhất về kế hoạch ngân sách năm 2012 và thảo luận về giai đoạn II Chương trình “Quản trị công và Cải cách hành chính giai đoạn 2012 - 2015”.

Tiếp tục thực hiện việc bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động, quyết định nghỉ hưu, chuyển ngạch lương, nâng lương trước thời hạn, cử một số cán bộ công chức, viên chức của tỉnh tham gia các lớp học nâng cao, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ v.v... Theo dõi việc quản lý và sử dụng chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Xem xét, giải quyết nhu cầu của các tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật.

Kịp thời khen thưởng, biểu dương các cá nhân, tổ chức, đơn vị có thành tích tiêu biểu và hoàn tất các hồ sơ, thủ tục đề nghị khen cao theo đúng quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

4. Trật tự an toàn xã hội:

Vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường: Phát hiện, điều tra 98 vụ với 100 đối tượng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tăng 67 vụ với 62 đối tượng so với quý I/2011, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 3,7 tỷ đồng⁽³⁵⁾.

Phát hiện 43 trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường (tăng 13 vụ so với cùng kỳ năm 2011); tạm giữ 21,4m³ gỗ, 65,5kg động vật hoang dã và các tài sản khác.

Tội phạm hình sự: Xảy ra 228 vụ, làm chết 10 người, bị thương 63 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 3,8 tỷ đồng, tăng 31 vụ, 26 người bị thương và giảm 02 người chết so với quý I/2011⁽³⁶⁾.

Tội phạm ma túy: Phát hiện, bắt giữ 35 vụ 59 đối tượng có hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, tăng 12 vụ, 28 đối tượng so với cùng kỳ năm 2011⁽³⁷⁾.

Krông Păk: tham gia điều hành 19 cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp đặc biệt; phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức bán đấu giá thành 38 lô đất tại huyện Krông Păk.

³⁵ Đã khởi tố 02 vụ với 12 đối tượng; xử lý hành chính và chuyển xử lý hành chính đối với 55 vụ với 44 đối tượng; hiện tiếp tục, điều tra 41 vụ với 44 đối tượng; thu hồi tài sản trị giá khoảng 02 tỷ đồng.

³⁶ Đã điều tra làm rõ 209/269 vụ phạm pháp hình sự, đạt tỷ lệ 77,7%, bắt 287 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá trên 657 triệu đồng.

³⁷ Thu trên 323,6 gam heroine, 1,7gam Methamphetamine, 737,8gam cần sa khô và một số tang vật, tài sản khác. Phát hiện, tổ chức tiêu huỷ 3070 cây cần sa đang trồng trên diện tích 722m².

Cháy: xảy ra 12 vụ, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 03 tỷ đồng.

Tự tử: 05 vụ, chết 05 người.

Chết đuối: 02 vụ, chết 02 người.

Tai nạn lao động: 02 vụ, chết 02 người.

Tai nạn giao thông: Xảy ra 55 vụ, chết 61 người, bị thương 34 người, hư hỏng 69 phương tiện, giảm 25 vụ, 24 người chết và 21 người bị thương so với cùng kỳ năm 2011.

Tổ chức Lễ ra quân và ký kết giao ước thực hiện các chỉ tiêu công tác “Năm an toàn giao thông 2012”.

Tăng cường tuần tra kiểm soát, qua đó phát hiện, lập biên bản 44.763 trường hợp vi phạm, tạm giữ 12.745 phương tiện, ra quyết định xử phạt 41.124 trường hợp, thu nộp Kho bạc trên 13 tỷ đồng, tước giấy phép lái xe đối với 689 trường hợp. Thông báo về nơi công tác, cư trú đối với 686 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông.

Kiểm tra, xử phạt 03 phương tiện giao thông đường thủy vi phạm các quy định về đảm bảo an toàn với số tiền 0,6 triệu đồng.

Đăng ký mới 828 xe ô tô, 24.619 xe mô tô.

Trên đây là tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh quý I/2012, về phương hướng nhiệm vụ quý II/2012, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào kết luận của UBND tỉnh trong Hội nghị đề cụ thể hóa thành những nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị mình, triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất và báo cáo UBND tỉnh đúng thời gian quy định, để tổng hợp đánh giá làm cơ sở chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của những tháng tiếp theo. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Vụ IV – VPCP, V/P Bộ Ngoại giao;
- Bộ KHĐT, Bộ T.C, Bộ NN&PTNT;
- Bộ LĐTBXH, VP Bộ Tư lệnh QK5, UBNDP;
- Ban Chỉ đạo Tây Nguyên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các ban Tỉnh ủy và HĐND tỉnh;
- CT, PCT và các UV UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Mặt trận, các đoàn thể;
- Đảng ủy khối ĐN, cơ quan DCD tỉnh;
- HU, HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (N-...b)

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Võ Minh Sơn

1440

Tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp

Sản xuất vụ Đông Xuân 2011 – 2012: Toàn tỉnh gieo trồng đạt 117% KH, trong đó: lúa 32.560/27.200 ha KH, đạt 119% (lúa lai 4.821 ha), cây ngô 3.396 ha; cây có củ và cây có bột khác 1.562/1.300 ha KH, đạt 120% (lang: 547 ha, sắn: 825 ha, cây có bột khác: 190 ha); rau đậu các loại 4.259/3.970 ha KH, đạt 107% (rau các loại: 2.914 ha, đậu các loại: 1.345 ha); cây công nghiệp ngắn ngày 552/500 ha KH, đạt 110% (thuốc lá: 552 ha); dừa hầu 482 ha; cây khác 1.085 ha/1.370 ha KH, đạt 79,2%.

Diện tích lúa nước gieo cấy đã vượt 5.185 ha so với kế hoạch, Các giống lúa gieo cấy trong vụ Đông Xuân là: IR64, OMCS 2000, VND95-20, V13/2, ML48, HT1, các giống lúa lai: Nhị ưu 838, Nông ưu 28, BO404, Syn6. Giống lúa chủ lực vẫn là giống lúa IR64, V13/2 triển khai ở tất cả các huyện.

Diện tích lúa gieo cấy sớm đã thu hoạch cụ thể như sau: Huyện Krông Ana thu hoạch được 241 ha, năng suất ước đạt 50 tạ/ha; Krông Păk 62 ha, năng suất ước đạt 54 tạ/ha; Krông Bông 10 ha, năng suất ước đạt 47 tạ/ha; Ea Súp 70 ha, năng suất ước đạt 40 tạ/ha; Cư M'gar 110 ha, năng suất ước đạt 47 tạ/ha; Cư Kuin 40 ha, năng suất ước đạt 60 tạ/ha; Lắk 146 ha, năng suất ước đạt 50 tạ/ha; Buôn Đôn 265 ha, năng suất ước đạt 51 tạ/ha. Các trồng khác như khoai lang, đậu các loại, rau các loại đang thu hoạch.

Sâu bệnh hại các loại cây trồng:

Trên lúa Đông Xuân: Đạo ôn TLH: 5-11%, diện tích nhiễm 31,5 ha giai đoạn lúa đứng cái, làm đòng (Lắk, M'Drăk, Ea Kar, Krông Năng, Krông Ana). Bộ trĩ MD: 100-800 con/m², diện tích nhiễm 9 ha giai đoạn lúa mạ, đẻ nhánh (Krông Bông). Rầy nâu MD: 30-1000 con/m², diện tích nhiễm 6 ha giai đoạn đứng cái, làm đòng (Krông Bông). Tuyến trùng TLH: 10-25%, diện tích nhiễm 10 ha giai đoạn lúa mạ, đẻ nhánh (Krông Bông). Vàng lá sinh lý, ngộ độc phèn, rầy nâu, chuột, ốc bươu vàng v.v... gây hại nhẹ rải rác;

Trên cây cà phê: Rệp sáp hại chùm hoa, quả non TLH: 8-25% diện tích nhiễm 17 ha (Ea Kar, Krông Bông). Rệp sáp mềm xanh, một đục cành, bệnh rỉ sắt, khô cành, thối nứt thân v.v... gây hại nhẹ rải rác;

Trên cây tiêu: Bệnh vàng lá chết chậm, rệp sáp, tuyến trùng TLH: 4-11%, diện tích nhiễm 25,1 ha (Ea H'leo, Krông Năng, Krông Bông);

Trên cây cao su: Loét sọc miệng cạo TLH: 4-15% diện tích nhiễm 91 ha (Krông Buk, Krông Năng), nấm hồng TLH: 5-15% diện tích nhiễm 74 ha (Ea H'leo, Krông Năng, Krông Buk), bệnh phấn trắng gây hại mức nhẹ.

Chăn nuôi: Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh có 248 con gia súc mắc bệnh, trong đó trâu bò: 181 con, heo 67 con tại 5 xã/2 huyện, thành phố. Số con bị tiêu hủy 5 con.

Phát hiện một số gia cầm có biểu hiện bệnh, chết tại đơn vị Bộ đội Tiểu đoàn 303, xã Hòa Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột. Đã tổ chức tiêu hủy toàn bộ số gia cầm của đơn vị, với tổng số 1.690 con, trong đó có 1.007 con ngan và 683 con gà.

Ước tính đến nay, tổng đàn trâu có 31.700 con, đàn bò có 181.100 con, đàn lợn có 705.350 con, đàn gia cầm có 7.822.280 con.

Ba tháng đầu năm 2012 đã **kiểm dịch xuất tỉnh được 97.631 con** (trâu thịt: 8 con, heo thịt: 2.355 con, gà thịt: 65.896 con, gà nuôi: 300 con, vịt thịt: 26.047 con, vịt nuôi: 2.200 con, ngan thịt: 525 con, ngan nuôi: 300 con), trứng gia cầm: 12.811.900 quả, lông vịt: 31 tấn, da trâu bò: 6.260 tấm, phân gia súc: 874 xe, thịt bò: 9.900 kg, thịt heo: 115 kg, thịt gà: 7.833 kg, đàn ong: 3.915 đàn, mật ong: 79 tấn, sáp ong: 44 tấn, chân gia súc: 1.150 kg, cá giống: 540.000 con; **kiểm dịch nhập tỉnh được 451.384 con** (trâu thịt: 246 con, bò thịt: 77 con, bò nuôi: 35 con, heo thịt: 455 con, heo nuôi: 11.331 con, gà thịt: 91.520 con, gà nuôi: 334.220 con, vịt thịt: 5.000 con, vịt nuôi: 8.500 con), trứng gia cầm: 30.000 quả, đàn ong: 700 đàn, sáp ong: 2 tấn, thịt heo: 1.179 kg, thịt bò: 709 kg, thịt gà: 5.478 con, phân gia súc: 784 xe, cá giống: 757.085 con; **quá cảnh được 193.805 con** (trâu thịt: 3 con, trâu nuôi: 3 con, bò thịt: 47 con, heo thịt: 4.307 con, heo nuôi: 235 con, gà thịt: 24.310 con, gà nuôi: 83.500 con, vịt thịt: 64.400 con, vịt nuôi: 17.000 con), trứng gia cầm: 2.964.500 quả, da trâu bò: 300 tấm, thịt heo: 80 kg, thịt gà: 218.093 kg, đàn ong: 300 đàn, da trâu bò: 300 tấm, phân gia súc: 71 xe; **kiểm soát giết mổ được 50.140 con** (trâu bò: 2.478 con, heo: 39.240 con, dê: 622 con, gia cầm: 7.800 con).

Công tác quản lý bảo vệ rừng: Số vụ vi phạm tài nguyên rừng là 415 vụ, trong đó diện tích rừng bị phá: 24,80 ha, gỗ tịch thu: 813,328m³, động vật rừng: 241 kg, phương tiện tịch thu: 56 xe các loại (ô tô, máy kéo, công nông: 18 chiếc; xe máy: 38 chiếc), máy móc các loại: 23 chiếc; công cụ thô sơ thông thường: 14 chiếc.

Giá trị sản xuất công nghiệp (Giá cố định 1994)

Đvt: Triệu đồng

S T T	Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 02/2012	Ước thực hiện tháng 03/2012	Ước thực hiện quý I/2012	SO SÁNH (%)	
					T03:2012/ T02:2012	Q1:2012/ Q1:2011
	Tổng số	379.983	390.037	1.231.682	102,6	119,4
I	Chia theo thành phần kinh tế					
1	Công nghiệp quốc doanh	125.244	127.140	419.037	101,5	144,7
a	Quốc doanh trung ương	98.390	99.470	338.580	101,1	159,4
b	Quốc doanh địa phương	26.854	27.670	80.457	103,0	108,8
2	CN ngoài quốc doanh	252.809	260.947	806.835	103,2	110,0
3	CN có vốn nước ngoài	1.930	1.950	5.810	101,0	125,8
II	Chia theo ngành công nghiệp					
1	CN: Khai thác mỏ	21.584	22.580	66.327	104,6	122,8
2	CN: Chế biến	266.127	277.677	816.663	104,3	116,6
3	CN: SX và phân phối điện nước	92.272	89.780	348.692	97,3	128,4

Hoạt động thương mại

CHỈ TIÊU	ĐVT	Ước TH tháng BC	Lũy kế từ đầu năm	% So với KH	3 tháng so với cùng kỳ
1- Tổng mức LCHH	Tỷ đồng	3.186,4	9.986	29,4	+ 34,9
2- Kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	60	180	22,85	- 10
* Một số mặt hàng chủ yếu	Tân				
- Cà phê nhân	"	37.000	82.000		
- Hạt tiêu	"	230	700		
- Điều	"	25	50		
- Cao su	"	200	1.500		
- Sản phẩm sắn	"	3.000	10.000		
- Sản phẩm Ong	"	200	1.000		
- Sản phẩm gỗ	Tr.USD	0,1	0,2		
3- Kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	0,2	0,7	3,5	
* Một số mặt hàng chủ yếu	Tr.USD				
NVL, dụng cụ, máy móc thiết bị	"	0,2	0,6		
Hàng hóa khác	"	0,1	0,1		

Tình hình sản xuất một số ngành công nghiệp chủ yếu

1. Công nghiệp khai thác chế biến khoáng sản, vật liệu xây dựng: Hoạt động khai thác sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác Fenspat có phần giảm hơn so với cùng kỳ do các dự án đầu tư hiện nay tiến độ xây dựng các công trình còn chậm.

2. Công nghiệp chế biến: Tổng giá trị sản xuất công nghiệp chế biến quý I/2012 ước thực hiện 816,663 tỷ đồng đạt 27,15% so với kế hoạch, tăng 16,6% so với quý I năm 2011 do có một số dự án mới hoàn thành cuối năm 2011 đi vào hoạt động sản xuất ổn định. Một số sản phẩm chủ yếu như sau:

- Sản xuất bia chai Sài Gòn quý I/2012 hoạt động sản xuất ổn định đạt khoảng 12,5 triệu lít giảm so với QI/2011 hơn 1,5 triệu lít do tiêu thụ giảm hơn so với năm trước và kế hoạch sản xuất giảm.

- Chế biến tinh bột sắn sản xuất 25.800 tấn, tăng 47,1% so với quý I năm 2011, do nguồn nguyên liệu đầu vào nhiều nhà máy hoạt động tương đối ổn định, tuy nhiên giá mua hạ nên ảnh hưởng lớn tới các đời sống nông dân.

- Sản phẩm mía đường: Nguồn nguyên liệu mía vụ 2011 – 2012 khá dồi dào, cộng với nhà máy chế biến đường 333 mới hoàn thành dự án nâng công suất nhà máy vào cuối năm 2011, do đó sản lượng tăng 16,7% so với quý I năm 2011.

- Công nghiệp chế biến gỗ: Tổng sản lượng gỗ xẻ trên địa bàn tỉnh đạt 5.500 m³ giảm 24,2% so với quý I năm 2011; do lượng gỗ khai thác hạn chế, nguồn gỗ nhập từ nước ngoài giảm so với năm 2011.

- Chế biến cà phê bột, hoà tan sản xuất và tiêu thụ tương đối ổn định, sản lượng đạt 7.850 tấn tăng 55,9% so với quý I năm 2011 do có nhà máy chế biến cà phê ngon đã hoàn thành vào cuối năm 2011. Đây là sản phẩm có tỷ lệ giá trị gia tăng công nghiệp cao.

- Công nghiệp cơ khí, luyện kim: Ngành công nghiệp cơ khí chủ yếu sản xuất các sản phẩm phục vụ nông, nghiệp nông thôn như thiết bị chế biến cà phê, nông sản, máy bơm nước... sản xuất tăng mạnh đáp ứng nhu cầu chế biến, tưới tiêu cà phê trên địa bàn. Sản phẩm luyện cán thép được đẩy mạnh sản xuất tại nhà máy thép Đông Nam Á - khu công nghiệp Hoà Phú đạt trên 21.000 tấn, tăng 33,7% so với quý I năm 2011.

3. Công nghiệp sản xuất và phân phối điện nước:

Sản phẩm điện: Sản lượng điện thương phẩm tháng 3 tăng do mức tiêu thụ của người dân tăng, nên sản lượng tăng 23,1% so với quý I năm 2011.

Sản lượng điện sản xuất: Tăng 33,3% so với quý I năm 2011 do một số nhà máy thủy điện đi vào hoạt động. Tuy nhiên tháng 3/2012 giảm so với tháng 2 do thời điểm này đang thiếu nước hoạt động, một số nhà máy công suất nhỏ ngừng bảo dưỡng máy móc;

Sản phẩm nước sinh hoạt tại các khu đô thị và thành phố Buôn Ma Thuột đã được tiếp tục đầu tư xây dựng mở rộng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, sản lượng trong quý I năm 2012 tăng 20 % so với quý I năm 2011.

Tình hình đầu tư tại các Cụm Công nghiệp

Tính đến thời điểm báo cáo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã công bố quy hoạch 01 Khu công nghiệp và 11 cụm công nghiệp.

- Khu công nghiệp Hoà Phú-Buôn Ma Thuột: Diện tích trong hàng rào 181,7 ha, Đến nay đã có 20 dự án đầu tư, (11 dự án đã hoạt động và 03 dự án đang xây dựng, 6 dự án đăng ký đầu tư) với tổng diện tích đất đăng ký thuê khoảng 87ha chiếm 81% diện tích đất xây dựng nhà máy. Vốn đầu tư hạ tầng đã thực hiện đến nay là 143,28 tỷ đồng, bao gồm giải toả đền bù, rà phá bom mìn, nhà văn phòng, san ủi mặt bằng....

- Cụm CN Tân An+2- TP.Buôn Ma Thuột: Diện tích 105,02ha. Hiện tại đã có 54 dự án đầu tư, (trong đó 26 dự án đã hoạt động, 01 dự án đang xây dựng, 27 dự án đang làm thủ tục) với tổng diện tích đất đăng ký thuê 65,1 ha đạt tỷ lệ lấp đầy 85% tổng diện tích đất chia lô công nghiệp. Vốn đầu tư hạ tầng đã thực hiện là 172 tỷ đồng, trong đó 55,4 tỷ đồng vốn ngân sách địa phương cho các hạng mục giải phóng mặt bằng, đường trục chính, xử lý nước thải, và công tường rào, 116,6 tỷ đồng của doanh nghiệp đầu tư các đường nhánh rẽ, hệ thống thông tin liên lạc, điện, thoát nước. Hiện nay đã bố trí 4 tỷ vốn từ Trung ương để xây dựng hạ tầng.

- Cụm công nghiệp EaDar-huyện EaKar: diện tích 51,5ha. Hiện tại đã có 10 dự án đầu tư (trong đó 07 dự án đã đi vào hoạt động, 03 dự án đăng ký đầu tư), tổng diện tích đất đăng ký thuê khoảng 40 ha đạt tỷ lệ lấp đầy 93% tổng diện tích đất chia lô công nghiệp. Vốn đầu tư hạ tầng đã thực hiện là 27,47 tỷ đồng, trong đó vốn NSDP 25,77 tỷ đồng, vốn doanh nghiệp ứng trước 1,7 tỷ đồng, bao gồm các hạng mục giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn, đường trục chính và công tường rào, điện.

- Cụm công nghiệp Buôn Hồ-huyện Krông Búk: Diện tích 69,32ha. Hiện tại đã có 9 dự án đầu tư (03 dự án đang hoạt động, 06 dự án đăng ký đầu tư), với tổng diện tích đăng ký là 40 ha chiếm tỷ lệ lấp đầy 82% tổng diện tích đất chia lô công nghiệp. Vốn đầu tư hạ tầng đã thực hiện là 47,68 tỷ đồng, trong đó vốn NSDP 37,64 tỷ đồng, vốn doanh nghiệp 0,664 tỷ đồng xây dựng đường điện, hạng mục bao gồm giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn, đường trục chính, điện và san ủi mặt bằng.

- Cụm công nghiệp Trường Thành EaH'leo: Diện tích 50,9ha. Hiện tại đã có 07 dự án đầu tư (05 dự án đang hoạt động, 02 dự án đăng ký đầu tư) với tổng diện tích đất thuê khoảng 11,752 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy 33,6% tổng diện tích đất chia lô công nghiệp. Vốn đầu tư hạ tầng đã thực hiện là 6,5 tỷ đồng, trong đó vốn NSDP 5 tỷ đồng, vốn doanh nghiệp 1,5 tỷ đồng, hạng mục bao gồm giải phóng mặt bằng, điện, đường nội bộ. Hiện nay đã bố trí 4 tỷ vốn từ Trung ương để làm hạ tầng.

- Cụm công nghiệp Cư Kuin: diện tích 54,63 ha. Hiện đã có 01 dự án đang xây dựng.

- Các CCN Krông Bông- Huyện Krông Bông, diện tích 50,2ha; CCN Buôn Chấm -- H.Krông Ana, diện tích 30ha; CCN M'Đrăk- H. M'Đrăk 50ha; CCN Phước An- Krông Păk 50ha; CCN EaLê – H. EaSúp 30 ha hiện đang lập dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.

Tình hình đầu tư một số dự án thuộc ngành công nghiệp

Trong 3 tháng đầu năm có 24 dự án hiện đang đầu tư xây dựng, trong đó 13 dự án công nghiệp và khu, cụm công nghiệp; 03 dự án thủy điện; 08 dự án thương mại. Tiến độ thực hiện một số dự án như sau:

- Dự án Nhà máy chế biến cà phê bột - hòa tan của Công ty TNHH cà phê Trung Nguyên 60.000 t/năm xây dựng đạt 80 % khối lượng công việc.

- Thủy điện Ea Súp 3, công suất 6 MW đến nay đã thực hiện 96%, dự kiến đi vào hoạt động cuối quý II/2012.

- Thủy điện Ia Hiao 3, công suất 4 MW đến nay đã thực hiện được 21 % khối lượng công việc.

- Thủy điện Sê rê Pôk 4A, công suất 64 MW đến nay đã thực hiện được 50% khối lượng công việc.

- Dự án nâng cấp nhà máy cà phê Hòa tan từ 1.000 tấn/năm – 2.500 tấn/năm của Công ty TNHH An Thái đã hoàn thành, đang lắp đặt dây chuyền thiết bị, dự kiến sẽ hoạt động cuối quý II/2012.

- Chương trình điện tỉnh ứng vốn đầu tư có 29 công trình, đã hoàn thành 28 công trình, trong đó 24 công trình bàn giao xong hồ sơ cho ngành điện; 01 công trình còn lại gồm: EaTóh- Krông Năng đang triển khai thi công.

- 37 thôn buôn đầu tư lưới điện cấp bách giai đoạn II đã được Chính phủ đồng ý cho tỉnh ứng vốn triển khai, còn đang triển khai các thủ tục chuẩn bị thi công.

Tình hình hoạt động của Trung tâm giao dịch cà phê Buôn Ma Thuật:
Ba tháng đầu năm 2012 đã kết nạp thêm 12 thành viên đăng ký bán nâng tổng số thành viên hiện nay lên 89, gồm 63 thành viên đăng ký bán, 22 thành viên kinh doanh và 04 thành viên môi giới.

Đã làm thủ tục nhập kho và cấp chứng thư cho 23 thành viên với tổng số lượng nhập kho là 133,2 tấn; Xuất kho và chuyển giao sản phẩm cho 10 thành viên với khối lượng 34 tấn, số lượng cà phê tồn kho là 99,2 tấn.

SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Kế hoạch năm 2012	Lũy kế năm 2012	Thực hiện tháng 02/2011	ƯTH tháng 03/2012	So sánh (%)	
							T03:2012/T02:2012	T03:2012/T03:2011
1	Đá xây dựng các loại	1000 m ³	1300	488,0	140,0	160,0	114,3	88,9
2	Cát xây dựng	"	910	290,0	95,0	98,0	103,2	100,0
3	Gạch nung quy chuẩn	10 ³ Viên	500	130.000,0	41.000,0	45.500,0	111,0	100,0
4	Gạch lát các loại	10 ³ Viên	300	87,0	28,0	29,0	103,6	93,5
5	Đá Granít	10 ³ m ²	30	6,0	2,00	2,00	100,0	66,7
6	Bê tông và các SP từ bê tông	m ³	10000	1.680,0	550,0	560,0	101,8	93,3
7	Thức ăn gia súc	Tấn	2000	170,0	55,0	55,0	100,0	61,1
8	Muối chế biến	Tấn	6000	1.470,0	490,0	490,0	100,0	108,9
9	Cà phê bột, hoà tan	Tấn	30000	7.850,0	2.700,0	2.650,0	98,1	155,9
10	Đá cây	10 ³ Tấn	150	48,0	16,0	16,0	100,0	123,1
11	Quần áo các loại	10 ³ chiếc	11000	2.620,0	850,0	920,0	108,2	108,0
12	Hạt điều nhân XK	Tấn	1500	160,0	60,0	50,0	83,3	100,0
13	Đường các loại	Tấn	36000	18.000,0	6000,0	7000,0	116,7	116,7
14	Gỗ xẻ các loại	m ³	25	5.500,0	1.700,0	1.800,0	105,9	75,8
15	Gỗ tinh chế	"	12000	2.600,0	850,0	860,0	101,2	104,9
16	Trang in	10 ⁶ trang	8500	1.915,0	600,0	635,0	105,8	92,7
17	Cửa sắt các loại	10 ³ m ²	350	100,0	35,0	35,0	100,0	140,0
18	Điện thương phẩm	10 ⁶ Kw.h	897	217,0	72,0	80,0	111,1	123,1
19	Điện sản xuất	10 ⁶ Kw.h	4470	680,0	160,0	140,0	87,5	133,3
20	Nước máy ghi thu	10 ³ m ³	19000	5.400,0	1800,0	1800,0	100,0	120,0
21	Gia công cà phê XK	10 ³ Tấn	340	84,0	28,0	28,0	100,0	100,0
22	Cao su và SP cao su	Tấn	6000	2.600,0	700,0	600,0	85,7	400,0
23	Than tổ ong	Tấn	6000	1.380,0	450,0	450,0	100,0	112,5
24	Phân vi sinh	Tấn	23000	7.500,0	2.500,0	1.500,0	60,0	100,0
25	Luyện cán thép	Tấn	61000	21.870,0	7.200,0	8.170,0	113,5	133,7
26	Bơm nước các loại	Chiếc	41000	10.863,0	3.621,0	3.621,0	100,0	111,4
27	Khai thác Fenspat	Tấn	23000	3.850,0	1.250,0	1.300,0	104,0	81,3
28	Rượu, nước giải khát	10 ³ Lit	8000	1.820,0	600,0	620,0	103,3	78,5
29	Bia chai Sài gòn	10 ³ Lit	45000	12.467,0	4.690,0	4.777,0	101,9	95,5
30	Tinh bột sắn	Tấn	72000	25.800,0	8.800,0	10.000,0	113,6	147,1
31	Sản phẩm nhựa	Tấn	5000	1.120,0	370,0	370,0	100,0	97,4
32	Bánh kẹo các loại	tấn	300	86,0	29,0	29,0	100,0	131,8
33	Dây dếp các loại	10 ³ đôi	2000	565,0	185,0	190,0	102,7	118,8
34	Ván nhân tạo, gỗ d'án	m ³	6000	1.660,0	540,0	570,0	105,6	120,0
35	Bao bì các loại	10 ³ c	17000	2.680,0	890,0	890,0	100,0	104,7
36	Trung đại tu r, tô	chiếc	1200	317,0	105,0	107,0	101,9	112,6

37	Thiết bị chế biến nông sản	chiếc	7000	1.850,0	610,0	620,0	101,6	124,7
38	Lưới thép	$10^3 m^2$	60	21,0	7,0	7,0	100,0	233,3
39	Cán tôn	$10^3 m^2$	340	91,0	30	28	93,3	121,7
40	Mộc dân dụng	bộ	3000	775,0	250	260	104,0	110,6

Tình hình thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực Giao thông – Vận tải đến hết quý I/2012

I. Các dự án chuyển tiếp (6 dự án):

1. Dự án đường giao thông liên huyện Ea H'Leo - Ea Súp:

+ Gói thầu số 5 (cầu Km13+142): Khởi công ngày 10/5/2010, giá trị gói thầu: 3,45 tỷ. Hiện nay chủ đầu tư đã lập xong các thủ tục chỉ định thầu khối lượng còn lại cho đơn vị thi công mới.

+ Gói thầu số 6 (cầu Km28+522): Giá trị khối lượng ước thực hiện đạt 3,5/7,5 tỷ. Chủ đầu tư cũng đã lập xong các thủ tục đấu thầu khối lượng còn lại, hiện nay nhà thầu mới đang triển khai thi công.

+ Các gói thầu số 4 và số 7: khởi công tháng 2/2011, gói số 7 đã nghiệm thu được 7Km nền; hiện đang tiếp tục thi công nền đường.

+ Gói thầu số 8: Tạm dừng khởi công.

Vốn đã cấp đến 2012: 114,219 tỷ đồng (năm 2012: 23 tỷ)

2. Tỉnh lộ 8 (đoạn Km16 -:- Km30+500): gồm 4 gói thầu, các gói thầu số 1, 2, 3 đã thi công xong trong năm 2005 và 2006; còn lại gói thầu số 4 (thiết kế bổ sung hệ thống thoát nước dọc). Tổng giá trị gói thầu: 16,949 tỷ đồng, vốn đã cấp đến 2012: 5,8 tỷ đồng (năm 2012: 1 tỷ).

Khởi công: Quý IV/2009. Đã thi công xong rãnh bê tông và cống thoát nước, phần mặt đường BTXM chưa thi công được do thiếu vốn. Giá trị khối lượng ước đạt 9,0/16,95 tỷ, bằng 65%.

3. Cầu Buôn Tráp, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana: Tổng mức đầu tư: 23.061 triệu, vốn đã cấp đến 2012: 7.806 triệu (năm 2011 và 2012: chưa giao).

+ Khởi công ngày 09/02/2009.

+ Giá trị khối lượng ước đạt: 9,8/18,87 tỷ, bằng 50,9%. Hiện nhà thầu đang tiếp tục thi công.

4. Dự án xây dựng mặt đường bê tông nhựa tỉnh lộ 1 (Km38 -:- Km70) đầu tư theo hình thức BT: Tổng mức đầu tư: 209,919 tỷ, vốn đã cấp đến 2012: chưa có.

+ Gói thầu số 1 (Km38-:- Km53): Khởi công ngày 10/3/2010, hiện đang tiếp tục thi công 3Km móng, mặt đường còn lại, dự kiến hoàn thành trong tháng 6/2012. Giá trị khối lượng ước đạt 30,6/38,25 tỷ, bằng 80%.

+ Gói thầu số 2 (Km53 -:- Km70): đã phê duyệt thiết kế BVTC, chưa có chủ trương triển khai.

5. Dự án Đường nối QL26 với đường liên tỉnh Đắk Lắk – Phú Yên (gd2): Tổng mức đầu tư: 82.088 triệu, dự án có 03 gói thầu xây lắp: gói số 2 và số 3 hoàn thành tháng 9/2011; gói số 1 khởi công trong tháng 12/2011, hiện đang đền bù, di dời đường điện để giải phóng mặt bằng thi công. Vốn đã giao đến 2012: 60,9 tỷ (năm 2012: 6 tỷ).

6. Cầu Vụ Bồn, xã Vụ Bồn, huyện Krông Pắc: Tổng mức đầu tư: 14,793 tỷ, khởi công đầu tháng 8/2011. Trong quý I/2012 nhà thầu dừng thi công vì thiếu vốn, giá trị khối lượng ước đạt 3,8/12,6, bằng 30%);

Vốn giao đến 2012: 2.5 tỷ (năm 2012: chưa giao)

II. Các dự án khởi công mới (01 dự án): Dự án Cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 8 (Km8 -:- Km13+600): Tổng mức đầu tư: 171.645 triệu, dự án có 01 gói thầu xây lắp; đang thực hiện bàn giao mặt bằng thi công. Vốn giao đến 2012: 22 tỷ (năm 2012: 22 tỷ)

III. Các dự án chuẩn bị đầu tư: Gồm 14 dự án:

TT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
1	Dự án đường giao thông từ Cư M'lan đi cửa khẩu Đắk Ruê, huyện Ea Súp	Số 2682/QĐ-UBND ngày 07/10/2009; 72/QĐ-UBND ngày 12/01/2011	Đang thực hiện TKBVTC - DT	
2	Cầu vượt sông Krông Bông (xã Vụ Bồn h. Krông Pắc)	Số 3525/CV-UB ngày 17/11/2005	Đang thực hiện TKBVTC - DT	
3	Dự án xây dựng mới cầu Km 67+694 Tỉnh lộ 1	Số 3337/QĐ-UBND ngày 19/11/2009	Đã phê duyệt TKBVTC - DT	
4	Dự án xây dựng mới cầu Krông Kma	Số 1397/QĐ-UBND ngày 27/02/2009	Đã phê duyệt TKBVTC - DT	
5	Dự án xây dựng mặt đường bê tông nhựa tỉnh lộ 12 (Km0-:-Km13+630)	Số 636/QĐ-UBND ngày 23/3/2006	Đang trình phê duyệt điều chỉnh dự án	
6	Dự án đường liên tỉnh DL-PY đoạn từ Cư M'lan đến thị trấn Krông Năng	Số 1885/UBND-CN ngày 07/6/2007	Đang lập dự án đầu tư	
7	Dự án cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 9	Số 3214/UBND-CN ngày 10/7/2009	Đang thẩm định TKCS	
8	Cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 8 đoạn Km10+185 -:- Km 15+185 (Lý trình mới)	Số 6317/UBND-CN ngày 11/12/2009	Đã thông qua, đang hoàn chỉnh dự án	
9	Cầu vượt sông Krông Ana nối tỉnh lộ 2 với tỉnh lộ 7	Số 6338/UBND-CN ngày 14/12/2009	Đang thẩm định TKCS	
10	Thăm tăng rờng chống xuống cấp tỉnh lộ 3	Số 6501/UBND-CN ngày 22/12/2009	Đang thẩm định TKCS	

11	Thăm BTN tăng cường mặt đường tỉnh lộ 5	Số 1819/UBND-CN ngày 16/4/2010	Đang thẩm định TKCS	
12	Cầu qua sông Krông Nô, nối Euaôn Tráp, h. Krông Ana với xã Buôn Chơá, h. Krông Nô, tỉnh Đắk Nông	Số 4004/UBND-CN ngày 10/8/2010	Đang lập DADT	
13	Cải tạo, mở rộng tỉnh lộ 2, đoạn Km6 -:- Km22+525	Số 3921/UBND-CN ngày 03/8/2010	Đang lập DADT	
14	Cải tạo, mở rộng tỉnh lộ 1, đoạn Km5 -:- Km20+860, Km22+860 -:- Km38+394	Số 4763/UBND-CN ngày 14/9/2010	Đang lập DADT	

Tổng hợp giá trị thực hiện kế hoạch sửa chữa

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Danh mục	Kế hoạch vốn 2012	Thực hiện Quý I/2012	Giải ngân Quý I/2012	Tỷ lệ % TH/KH
	Tổng cộng	<u>79,340</u>	<u>33,840</u>	<u>20,210</u>	<u>42,65</u>
1	Ngân sách địa phương	71,870	26,370	20,210	37,00
2	Ngân sách Trung ương	7,470	7,470	-	100,00

Tổng vốn ngân sách địa phương giao năm 2012 là 71,87 tỷ đồng, trong đó trả nợ khối lượng hoàn thành: 19,87 tỷ (đường liên tỉnh Đắk Lắk – Phú Yên: 15 tỷ; Sửa chữa cầu Krông Kma: 0,4 tỷ; tỉnh lộ 10 - Km0 -:- Km3+900: 3 tỷ; Cầu Km19 và cầu Đắk Tuor: 1,47 tỷ); kinh phí thi công công trình chuyển tiếp: 30 tỷ (gói thầu số 4 tỉnh lộ 8: 1 tỷ; đường, nối QL26 với đường liên tỉnh Đắk Lắk – Phú Yên: 6 tỷ, đường GT liên huyện Ea H'Leo Ea Súp: 23 tỷ) và kinh phí thi công công trình khởi công mới: 22 tỷ (Cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 8, Km8-Km13).

- Vốn ngân sách Trung ương giao năm 2012 là 7,47 tỷ để trả nợ khối lượng hoàn thành dự án Cải tạo mở rộng Quốc lộ 26 Km146+300-Km151+224 (1,2 tỷ), dự án Quốc lộ 28 đoạn Km121 -:- Km178+590 tỉnh Đắk Nông (1,276 tỷ) và hạng mục Kiên cố hoá chống sạt trượt khắc phục hậu quả bão lũ Quốc lộ 28 (5 tỷ).

Tình hình thực hiện các chính sách dân tộc

1) Chương trình 135 (vốn Trương ương hỗ trợ năm 2011):

Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng: kế hoạch vốn đầu tư là 46.400 triệu đồng. Hiện nay, các chủ đầu tư đang lập báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình hạ tầng được đầu tư, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Dự án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và cộng đồng: kế hoạch vốn đầu tư là 5.584 triệu đồng, trong đó: kế hoạch năm 2011 là 3.075 triệu đồng; vốn tồn giai đoạn 2006 - 2010 là 2.509 triệu đồng. Hiện đang xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện vốn tồn giai đoạn 2006 - 2010 và tiến hành rà soát đối tượng đào tạo, bồi dưỡng.

Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất: Kế hoạch vốn đầu tư là 13.100 triệu đồng, các đơn vị đang triển khai thực hiện.

Duy tu bảo dưỡng: Kế hoạch vốn đầu tư là 2.961 triệu đồng. Hiện đang rà soát, tổng hợp để phân bổ vốn đầu tư.

2) Nguồn vốn EU hỗ trợ đầu tư hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn:

Tổng số vốn đầu tư là 5.200 triệu đồng. Tình triển khai đầu tư xây dựng 03 công trình đường giao thông nông thôn tại 03 xã đặc biệt khó khăn. Đến nay, có 02 công trình đang thi công, 01 công trình đang điều chỉnh dự toán nên chưa tiến hành thi công. Kinh phí ước thực hiện là 1.940 triệu đồng, bằng 37% KH.

3) Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg: Kế hoạch vốn đầu tư năm 2012 là 10.784 triệu đồng (trong đó vốn chuyển nhiệm vụ chi năm 2011 là 3.784 triệu đồng, vốn năm 2012 là 7.000 triệu đồng).

Dự án định canh định cư tập trung (huyện Lắk, Krông Pắc): triển khai rà soát, chỉnh sửa dự án cho phù hợp thực tế nhưng chưa hoàn thành công tác thẩm định, phê duyệt lại Dự án.

Dự án định canh định cư xen ghép (huyện Cư M'gar, Krông Búk): Các chủ đầu tư đang phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để chuyển nhiệm vụ chi sang năm 2012 thực hiện.

Đang triển khai thực hiện các dự án định canh định cư tập trung mới phát sinh; Các dự án đã được phê duyệt nhưng chưa có vốn đầu tư: Dự án tái định canh cho 81 hộ xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo; Chưa thẩm định, phê duyệt Dự án: Dự án định canh định cư cho hơn 200 hộ của thị trấn Krông Năng và xã Ea Hồ, huyện Krông Năng; Dự án định canh định cư cho 70 hộ xã Cư Pong, huyện Krông Búk; Tiến hành kiểm tra, rà soát đối tượng thụ hưởng để phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp hỗ trợ di dân thực hiện định canh định cư năm 2012.

4) Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg

Kế hoạch vốn đầu tư năm 2012 là 26.550 triệu đồng. Đã giao kế hoạch cho các địa phương thực hiện.

5) Chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt theo Quyết định số 1592/QĐ-TTg:

** Tiếp tục thực hiện kế hoạch năm 2011:*

Về nước sinh hoạt phân tán (4.500 hộ - 4.500 triệu đồng): có 06/15 huyện hoàn thành việc cấp nước phân tán cho 2.419 hộ, kinh phí 2.419 triệu đồng, đạt 54,4% KH, các đơn vị còn lại đang triển khai thực hiện.

Về nước sinh hoạt tập trung (8.500 triệu đồng): tỉnh đã triển khai đầu tư xây dựng 16 công trình. Đến nay, có 11 công trình đã hoàn thành, trong đó chỉ có 02 công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng, các công trình khác do chưa hoàn thành công tác thanh quyết toán với đơn vị thi công nên chưa bàn giao đưa vào sử dụng; 05 công trình khác đang dở dang. Giá trị khối lượng thực hiện là 7.810 triệu đồng, đạt 92% KH. Giá trị giải ngân là 5.435 triệu đồng, đạt 64% KH.

** Kế hoạch vốn đầu tư năm 2012:*

Về nước sinh hoạt phân tán (4.000 hộ - 4.000 triệu đồng): đang tiến hành rà soát đối tượng, được hỗ trợ nước phân tán để phân bổ kinh phí thực hiện.

Về nước sinh hoạt tập trung (14.000 triệu đồng): tỉnh thực hiện đầu tư xây dựng 20 công trình. Các đơn vị đang triển khai thi công theo đúng trình tự quy định.

6) Thực hiện Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg về cho vay vốn sản xuất đối với hộ đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn:

Kế hoạch vốn đầu tư năm 2012 là 14.689 triệu đồng, trong đó lĩnh vực sản xuất nông nghiệp là 10.279 triệu đồng, chăn nuôi là 4.410 triệu đồng. Từ đầu năm đến nay, doanh số cho vay chưa thực hiện, doanh số thu nợ là 78 hộ - 352 triệu đồng.

Tình hình hoạt động cụ thể của ngành Ngân hàng và việc cho vay theo các chương trình của Chính phủ

Tổng vốn huy động cụ thể như sau:

* *Phân theo thành phần tiền gửi:* Tiền gửi từ các tổ chức kinh tế đạt 2.222 tỷ đồng, chiếm 15,11% nguồn vốn huy động; giảm 11,16% so với đầu năm; Tiền gửi từ dân cư đạt 12.104 tỷ đồng, chiếm 82,30% nguồn vốn huy động; tăng 15% so với đầu năm; Huy động từ phát hành giấy tờ có giá đạt 381 tỷ đồng, chiếm 2,59% nguồn vốn huy động; giảm 24,08% so với đầu năm.

* *Phân theo loại tiền gửi:* Tiền gửi VNĐ: 13.805 tỷ đồng, chiếm 93,86% tổng huy động, tăng 10,45% so với đầu năm; Tiền gửi ngoại tệ và vàng: 902 tỷ đồng, chiếm 6,13% tổng huy động, giảm 12,39% so với đầu năm.

* *Phân loại theo kỳ hạn tiền gửi:* Tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên đạt 1.767 tỷ đồng chiếm 12,01% tổng nguồn vốn huy động; giảm 24,39% so với cùng kỳ năm trước, tăng 41,77% so với đầu năm; Nguồn vốn huy động có kỳ hạn dưới 12 tháng đạt 12.940 tỷ đồng chiếm 87,99% tổng nguồn vốn huy động, tăng 23,22% so với cùng kỳ năm trước, tăng 5,37% so với đầu năm.

Tổng dư nợ cụ thể như sau:

* *Dư nợ phân theo loại tiền vay:* Dư nợ cho vay bằng VNĐ: 30.265 tỷ đồng, chiếm 95,84% tổng dư nợ; giảm 1,07% so với đầu năm; Dư nợ cho vay bằng ngoại tệ: 1.314 tỷ đồng, chiếm 4,16% tổng dư nợ; tăng 4,82% so với đầu năm.

* *Dư nợ phân theo kỳ hạn cho vay:* Dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 19.703 tỷ đồng, chiếm 62,39% tổng dư nợ cho vay; giảm 1,46% so với đầu năm; Dư nợ cho vay trung, dài hạn đạt 11.876 tỷ đồng, chiếm 37,61% tổng dư nợ cho vay; tăng 0,22% so với đầu năm.

*** Kết quả cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 41/NĐ-CP của Chính phủ:**

Doanh số cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đạt 3.493 tỷ đồng, doanh số thu nợ đạt 3.491 tỷ đồng.

Tổng dư nợ cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đạt 14.645 tỷ đồng, chiếm 46,4% tổng dư nợ cho vay, tăng 4 tỷ đồng so với đầu năm, với 295.332 khách hàng, vay vốn, trong đó: dư nợ cho vay ngắn hạn là 10.367 tỷ đồng, dư nợ cho vay trung dài hạn là 4.278 tỷ đồng.

*** Kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/CP của Chính phủ và Chỉ thị số 01/CT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:**

Dư nợ cho vay lĩnh vực phi sản xuất đạt 3.320 tỷ đồng, chiếm 10,5% tổng dư nợ cho vay, giảm 2,5% so với đầu năm, trong đó: dư nợ cho vay lĩnh vực bất động sản đạt 1.751 tỷ đồng chiếm 52,7% dư nợ cho vay phi sản xuất; dư nợ cho vay tiêu dùng đạt 1.569 tỷ đồng, chiếm 47,3% dư nợ cho vay phi sản xuất.

Dư nợ cho vay lĩnh vực phi sản xuất khối Ngân hàng thương mại Nhà nước đạt 2.818 tỷ đồng, chiếm 84,9% dư nợ cho vay lĩnh vực phi sản xuất; Khối Ngân hàng Thương mại Cổ phần đạt 415 tỷ, chiếm 12,5% dư nợ cho vay lĩnh vực phi sản xuất; hệ thống quỹ tín dụng đạt 86 tỷ đồng, chiếm 2,6% dư nợ cho vay lĩnh vực phi sản xuất.

*** Dư nợ cụ thể của Ngân hàng Chính sách Xã hội:**

- Dư nợ cho vay hộ nghèo:	847.515 triệu
- Dư nợ cho vay Giải quyết việc làm:	62.113 triệu
- Dư nợ cho vay HSSV:	974.934 triệu
- Dư nợ cho vay xuất khẩu lao động:	3.326 triệu
- Dư nợ cho vay Nước sạch-môi trường:	149.619 triệu
- Dư nợ cho vay vùng khó khăn:	366.803 triệu
- Dư nợ cho vay hộ đồng bào DTTS KK	14.642 triệu
- Dư nợ cho vay hộ nghèo về nhà ở:	105.150 triệu
- Dư nợ cho vay Thương nhân:	8.595 triệu

Kết quả thực hiện công tác Thanh tra

Qua thanh tra theo kế hoạch tại 70 đơn vị, phát hiện 34 đơn vị có sai phạm về kinh tế với tổng số sai phạm về kinh tế là 2.250 triệu đồng. Đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.666 triệu đồng, chiếm 74% trên tổng số sai phạm phát hiện, điều chỉnh quyết toán 200 triệu đồng, giảm cấp phát cho năm 2012 là 214 triệu đồng (số còn lại là 170 triệu đồng là những sai phạm về chuyên môn, nghiệp vụ, chứng từ, sổ sách chưa đầy đủ v.v... Đề nghị các đơn vị sai phạm, kiểm điểm chân chính, rút kinh nghiệm, bổ sung đầy đủ chứng từ; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm đối với 05 người.

Qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đã phát hiện 29 lượt đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có sai phạm. Quyết định xử phạt hành chính và thu nộp ngân sách số tiền 103 triệu đồng; tịch thu tiêu hủy 101 đĩa in sang lậu.

Công tác tiếp dân: các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 448 lượt người gồm 273 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, giảm 196 lượt người với 152 vụ so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Cấp tỉnh tiếp 221 lượt người với 118 vụ việc. Cấp huyện, thành phố tiếp 150 lượt người với 83 vụ việc (Lãnh đạo cấp huyện tiếp 64 lượt người với 19 vụ việc; Cấp xã, phường, thị trấn tiếp 77 lượt với 72 vụ việc).

Các cấp, các ngành của tỉnh đã tiếp nhận 611 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với 526 vụ việc, giảm 346 đơn với 321 vụ so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể các cấp, các ngành tiếp nhận như sau: Cấp tỉnh tiếp nhận 169 đơn gồm 154 vụ việc; Cấp huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận 359 đơn gồm 292 vụ việc; Cấp xã, phường, thị trấn tiếp nhận 83 đơn gồm 80 vụ việc. Trong 526 vụ việc đã tiếp nhận có 352 vụ việc đủ yếu tố xem xét giải quyết, trong đó: Thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh là: 18 vụ (KN 18), chiếm 5,1%. Thẩm quyền giải quyết của Giám đốc sở, ngành cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc là: 37 vụ (KN 14, TC 08, KNPA 15) chiếm 10,5%. Thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp huyện và các phòng, ban thuộc huyện là: 198 vụ (KN 33, TC 04, KNPA 161) chiếm 56,3%. Thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp xã: 99 vụ (KN 14, TC 01, KNPA 84) chiếm 28,1%, còn 174 vụ việc không đủ điều kiện xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Nội dung chủ yếu của các đơn thư là về lĩnh vực đất đai, về bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất, phản ánh chất lượng xây dựng công trình, phẩm chất đạo đức của cán bộ, quy chế dân chủ ở cơ sở v.v...

Về công tác giải quyết đơn khiếu nại, trong tổng số 95 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành trong tỉnh, gồm 79 vụ phát sinh trong quý I/2012, 16 vụ tồn kỳ trước chuyển sang, đã giải quyết 52 vụ việc, đạt 54,7%; đang giải quyết 42 vụ, chiếm 44,2%; chưa giải quyết 01 vụ việc, chiếm 1,1%. Qua giải quyết 52 vụ việc có 05 vụ khiếu nại đúng (chiếm 9,6%); 09 vụ khiếu nại có đúng, có sai, chiếm 17,3%; 38 vụ khiếu nại sai hoàn toàn, chiếm 73,1%.

Về công tác giải quyết đơn tố cáo, tổng số vụ tố cáo phải giải quyết là 14 vụ, gồm 13 vụ phát sinh trong quý I/2012 và 01 vụ tồn kỳ trước chuyển sang. Trong đó, đã giải quyết 12 vụ (đạt 85,7%), đang giải quyết 02 vụ, chiếm 14,3%. Qua giải quyết 12 vụ tố cáo cho thấy có 03 vụ tố cáo có đúng, có sai, chiếm 25%; 09 vụ tố cáo sai, chiếm 75%.

Thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đã thu hồi cho nhà nước 83,7 triệu đồng và kiến nghị xử lý 04 cán bộ và một số giáo viên trường Trung học cơ sở Hòa Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột.

Tình hình phân bổ và thực hiện các nguồn vốn XDCB năm 2012

Tính đến hết 20/3/2012, tổng nguồn vốn XDCB thuộc NSNN năm 2012 đã phân bổ 1.924,854 tỷ đồng, cụ thể như sau:

1. Nguồn giao kế hoạch đầu năm: 1.827,2 tỷ đồng, trong đó:

1.1 Nguồn vốn ngân sách địa phương 1.135,2 tỷ đồng giao tại Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2012, bao gồm:

- Nguồn ngân sách TW cân đối vốn XDCB trong nước 415,2 tỷ đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất 632 tỷ đồng (ngân sách tỉnh 306 tỷ đồng, ngân sách huyện 326 tỷ đồng).
- Đầu tư và hỗ trợ đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ích 3 tỷ đồng.
- Nguồn bán nhà thuộc sở hữu nhà nước 30 tỷ đồng.
- Nguồn thu xổ số kiến thiết quản lý qua ngân sách địa phương 55 tỷ đồng.

Trong đó:

- + Cấp tỉnh quản lý trực tiếp 542.480 tỷ đồng;
- + Bổ sung cho ngân sách cấp huyện: 266.720 tỷ đồng;
- + Cấp huyện quản lý trực tiếp 326.000 tỷ đồng.

1.2 Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ 692 tỷ đồng giao tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 21/02/2012 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2012, bao gồm:

- NSTW hỗ trợ đầu tư bằng vốn ngoài nước (ODA) 130 tỷ đồng.
- NSTW hỗ trợ thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị 214 tỷ đồng (trong đó hoàn trả 7,508 tỷ đồng vốn Ngân sách nhà nước đã ứng trước theo Công văn số 2210/TTg-KTTH ngày 15/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ)
- Ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư theo các mục tiêu cụ thể 348 tỷ đồng.

2. Vốn bổ sung đến hết 20/3/2012: 97,654 tỷ đồng, gồm:

+ Nguồn kết dư ngân sách Trung ương năm 2010: 37 tỷ đồng giao tại Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 03/02/2012;

+ Nguồn kết dư ngân sách tỉnh năm 2010: 9,054 tỷ đồng giao tại Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 13/01/2012;

+ Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình 135 GD II năm 2011 đã giao vốn đầu tư 46,4 tỷ đồng tại Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 29/2/2012, còn lại 0,6 tỷ đồng chưa giao kế hoạch (nguồn vốn này được chuyển nhiệm vụ chi từ năm 2011 sang tại Quyết định số 343/QĐ-UBND 15/02/2012);

+ Nguồn vốn viện trợ của liên minh Châu Âu đầu tư hạ tầng xã 135 năm 2011: 5,2 tỷ đồng đã giao tại Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 02/02/2012

(được chuyển nhiệm vụ chỉ sang năm 2012 tại Quyết định số 51.7/QĐ-UBND ngày 08/3/2012);

Ngoài ra, nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi năm 2012 được 80 tỷ đồng Bộ Tài chính giao tại Quyết định số 348/QĐ-BTC ngày 21/2/2012, UBND tỉnh đang dự kiến phân bổ để báo cáo Thường trực HĐND tỉnh.

Riêng nguồn vốn TPCP và nguồn vốn chương trình MTQG năm 2012 hiện nay Trung ương chưa giao kế hoạch.

Đến ngày 14/3/2012, kết quả giải ngân các nguồn vốn XDCB tập trung thuộc ngân sách tỉnh được 94,3 tỷ đồng, đạt 17% kế hoạch. Do Trung ương giao kế hoạch muộn hơn so với các năm trước, dẫn đến việc giao kế hoạch chủ yếu thực hiện trong tháng 2 và đầu tháng 3 nên tỷ lệ giải ngân thấp hơn năm trước.

Đối với việc phân bổ và giao kế hoạch của ngân sách cấp huyện, đa số các đơn vị đã thực hiện đúng thời gian quy định và đảm bảo cơ cấu vốn bố trí cho các lĩnh vực, nhiệm vụ theo quyết định của UBND tỉnh giao. Song vẫn còn một số đơn vị giao kế hoạch chậm (huyện Cư Mgar đến ngày 16/3, mới giao kế hoạch; huyện Krông Bông đến nay chưa giao kế hoạch chi tiết cho các công trình thuộc Đề án kiên cố hóa trường, lớp học 2,5 tỷ đồng v.v...); việc chấp hành chế độ báo cáo sau khi giao kế hoạch của các đơn vị chưa được nghiêm túc, mặc dù Sở đã nhiều lần đôn đốc nhưng đến nay vẫn còn 3 huyện chưa có báo cáo là Krông Pắc, Krông Ana, Krông Năng.

Theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg, các dự án mở mới năm 2012 bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ phải được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính có văn bản thẩm định vốn mới được triển khai thực hiện, theo thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư việc này sẽ hoàn thành vào 31/3/2012. Tuy vậy, đến nay mới có 1/32 dự án, công trình có văn bản thẩm định vốn, do đó, việc triển khai các bước tiếp theo của dự án mở mới sẽ chậm trễ và sau khi hoàn tất thủ tục đấu thầu là bước vào mùa mưa nên việc triển khai sẽ gặp nhiều khó khăn, nhất là các dự án có liên quan đến việc bồi thường giải phóng mặt bằng.

Ba tháng đầu năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp nhận 193 hồ sơ các loại, giảm 32 hồ sơ so với cùng kỳ năm trước. Đã thẩm định xong 112 hồ sơ; trong đó đã phê duyệt được 69 hồ sơ, đang trình thẩm định vốn 12 hồ sơ, trả lại 31 hồ sơ do không đủ điều kiện. Đang thẩm định 81 hồ sơ, trong đó có 8 hồ sơ đang chờ các sở, ngành tham gia ý kiến.

Kết quả cụ thể như sau:

- Thẩm định, trình phê duyệt mới cho 8 dự án và báo cáo kinh tế kỹ thuật (gọi chung là dự án) với tổng mức đầu tư là 57,5 tỷ đồng (vốn sự nghiệp và vốn ODA), trong đó Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt 4 dự án và UBND tỉnh phê duyệt 4 dự án.

- Thẩm định, trình phê duyệt điều chỉnh cho 20 dự án với tổng mức đầu tư tăng thêm là 30,166 tỷ đồng, tăng 11,27% so với tổng mức đầu tư đã duyệt.

- Thẩm định, trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu cho 13 dự án vốn sự nghiệp và vốn ODA. Riêng dự án vốn đầu tư đã thẩm định xong kế hoạch đấu thầu cho 4 dự án nhưng chưa trình UBND tỉnh phê duyệt vì phải chờ ý kiến thẩm định vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

- Thẩm định, trình UBND tỉnh điều chỉnh kết quả đấu thầu cho 18 gói thầu với giá trị trúng thầu tăng thêm 28,96 tỷ đồng.

Tình hình thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Thìn 2012

Đã tặng quà của tỉnh cho 37845 đối tượng chính sách, đối tượng xã hội, người già, các cá nhân tiêu biểu và 227 đơn vị tiêu biểu với tổng kinh phí 12.275 triệu đồng, Cụ thể như sau: Đối tượng chính sách, đối tượng xã hội và người già 80 tuổi trở lên: 37.128 người, kinh phí 11.138,4 triệu đồng (tăng 12.442 người và 3.908,6 triệu đồng so với năm 2011). Đối tượng cá nhân tiêu biểu: 717 đối tượng, kinh phí 353,5 triệu đồng. Quà các đoàn của tỉnh đi thăm đơn vị tiêu biểu: 227 đơn vị, kinh phí 778,1 triệu đồng.

Quà của Chủ tịch nước cho 14.533 đối tượng với kinh phí 2.965 triệu đồng.

Đoàn công tác của đồng chí Bùi Hồng Lĩnh – Thứ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã đến thăm, tặng quà cho 18 đối tượng chính sách của tỉnh với tổng số tiền mặt là 11 triệu đồng, 18 suất quà trị giá 300.000 đồng/xuất và trao tặng cho Phòng Lao động – TBXH huyện Krông Bông và Ea Súp 02 đàn máy vi tính, trị giá 35,9 triệu đồng.

Đồng thời, có 58.381 đối tượng bảo trợ xã hội được thăm và tặng quà, với tổng kinh phí là 14,3 tỷ đồng, cụ thể:

- Từ nguồn ngân sách: Thăm, tặng quà cho 22.634 người, kinh phí khoảng 5,9 tỷ đồng, trong đó riêng tặng quà cho người từ đủ 80 tuổi trở lên là 17.145 người, trị giá mỗi suất quà 300.000 đồng, tổng kinh phí là 5.143.500.000 đồng.

- Từ nguồn hỗ trợ của cộng đồng thông qua các ngành, hội, đoàn thể: 35.747 suất quà, kinh phí 8,4 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, nhằm trợ giúp các hộ gia đình khó khăn đón Tết vui tươi, các địa phương trên toàn tỉnh đã tổ chức cứu đói cho 31.952 hộ gồm 130.362 khẩu với 2.174,6 tấn gạo, cụ thể như sau:

- Từ nguồn của huyện, thị xã, thành phố để cứu đói Tết Nguyên đán: 5.217 hộ, 20.323 khẩu, 174.630 kg gạo, trị giá 2.127.769.000 đồng.

- Từ nguồn gạo do Trung ương hỗ trợ: 2.000 tấn gạo, trong đó cứu đói dịp Tết Nguyên đán là 1.369 tấn gạo, số hộ là 26.735, số khẩu là 100.039 và cứu đói giáp hạt là 631 tấn./.